

**Phụ lục**  
**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ YÊU CẦU BẢO GIÁ KẾ HOẠCH NĂM 2026**  
**GÓI THẦU SỐ MS-01: MUA VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO, VẬT TƯ Y TẾ THAY THẾ**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 01/YCBG ngày 20/9/2025 của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông)

| STT      | Danh mục hàng hóa<br>(Tên vật tư y tế yêu cầu báo<br>giá theo TT04/2017/TT-<br>BYT)    | Khối<br>lượng | Đơn vị<br>tính | Mô tả hàng hóa<br>(Tên vật tư y tế; Thành phần cấu tạo; Tính năng kỹ<br>thuật; Tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của vật tư y tế)                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm<br>thực hiện             | Quy cách | Ghi chú:<br>Yêu cầu<br>xuất xứ của<br>hàng hóa<br>(theo Nhóm<br>nước, Vùng<br>lãnh thổ) |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1        | 2                                                                                      | 3             | 4              | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6                                 | 7        | 8                                                                                       |
| <b>1</b> | <b>Vật tư y tế phẫu thuật kết hợp xương</b>                                            |               |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                   |          |                                                                                         |
| 1.1      | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít,<br>lồng dùng trong phẫu thuật các loại,<br>các cỡ | 100           | Cái            | Đinh Kirschner hai đầu nhọn: "Đường kính: 1.0 - 3.0mm; 2 đầu nhọn.<br>Dài 100 - 290mm;<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân<br>Dân Y Miền Đông | Cái      | Châu Âu                                                                                 |
| 1.2      | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít,<br>lồng dùng trong phẫu thuật các loại,<br>các cỡ | 20            | Cái            | Nẹp khóa xương cánh tay: Rộng 12mm; dày 3.6mm; Số lỗ: 4 - 14 lỗ. Chất<br>liệu Titan, Ti6Al4V, tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất.<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân<br>Dân Y Miền Đông | Cái      | Châu Âu                                                                                 |
| 1.3      | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít,<br>lồng dùng trong phẫu thuật các loại,<br>các cỡ | 20            | Cái            | Nẹp khóa nén ép bản hẹp: Rộng 14mm; dày 4.9mm; Số lỗ 4 - 20 lỗ. Chất<br>liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất.<br>+ Vít khóa Ø 5.0 mm<br>+ Vít cứng Ø 4.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 5.0mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                      | Bệnh viện Quân<br>Dân Y Miền Đông | Cái      | Châu Âu                                                                                 |
| 1.4      | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít,<br>lồng dùng trong phẫu thuật các loại,<br>các cỡ | 10            | Cái            | Nẹp khóa nén ép bản rộng: Rộng 17.6mm; dày 5.6mm; Số lỗ 4 - 20 lỗ.<br>Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất.<br>+ Vít khóa Ø 5.0 mm<br>+ Vít cứng Ø 4.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                  | Bệnh viện Quân<br>Dân Y Miền Đông | Cái      | Châu Âu                                                                                 |

| 1    | 2                                                                                | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6                              | 7   | 8       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------|----|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 1.5  | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa Mini thẳng:<br>- Nẹp dày 1.0 mm; nẹp rộng 4.6mm; dài 34.6mm<br>- Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất<br>Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.6  | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa chữ L:<br>- Nẹp dày 1.3 mm; nẹp rộng 9.6mm; dài 28.6mm<br>- Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất<br>Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.7  | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa chữ T:<br>- Nẹp dày 1.3 mm; nẹp rộng 12.6mm; dài 22.6mm<br>- Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất<br>Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.8  | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa đầu dưới mặt trong xương cánh tay: Rộng 11mm; dày 3.2mm, Số lỗ: 3 - 13 lỗ trái/phải. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 2.7 mm<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.9  | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa đầu dưới mặt ngoài xương cánh tay: Rộng 11mm; dày 3.2mm, Số lỗ: 3 - 13 lỗ trái/phải. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 2.7 mm<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.10 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 15 | Cái | Nẹp khóa đầu dưới mặt trong xương chày: Rộng 11.5mm; dày 3.7mm; Số lỗ: 4 - 16 lỗ. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |

| 1    | 2                                                                                | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6                              | 7   | 8       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------|----|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 1.11 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 15 | Cái | Nẹp khóa đầu dưới xương đùi: Rộng 16.2mm; dày 5.5mm; Số lỗ: 4 - 15 lỗ trái/phải, dài từ 141mm - 361mm. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ Vít khóa Ø 5.0 mm<br>+ Vít cứng Ø 4.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.12 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 15 | Cái | Nẹp khóa Titan đầu dưới mặt bên xương mác: Rộng 10,5mm; dày 3mm; Số lỗ 4 - 14 lỗ. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.13 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa đầu dưới xương quay bàn tay (7 lỗ đầu): Rộng 9mm; dày 2.5mm; Số lỗ 2 - 10 lỗ trái/phải. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 2.4 mm<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.14 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay: Rộng 11.8mm; dày 3.2mm; đầu 9 lỗ vít. Số lỗ 3 - 14 lỗ. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.15 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 15 | Cái | Nẹp khóa đầu trên mặt ngoài xương chày (bàn rộng): Rộng 15.5mm, dày 4.5mm; Số lỗ: 4 - 13 lỗ trái/phải, dài từ 125mm - 305mm. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ Vít khóa Ø 5.0 mm<br>+ Vít cứng Ø 4.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |

| 1    | 2                                                                                | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6                              | 7   | 8       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------|----|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 1.16 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp hình chữ L: Rộng 16mm, dày 3mm; Số lỗ: 4 - 10 lỗ, trái/phải, dài từ 90mm - 186mm. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ Vít khóa Ø 5.0 mm<br>+ Vít cứng Ø 4.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.17 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp hình chữ T: Rộng 16mm, dày 3mm; Số lỗ: 4 - 10 lỗ, trái/phải, dài từ 88mm - 184mm. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ Vít khóa Ø 5.0 mm<br>+ Vít cứng Ø 4.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.18 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 15 | Cái | Nẹp khóa đầu trên xương đùi: Rộng 17.3mm; dày 5.4mm. Số lỗ 4 - 15 lỗ, trái/phải. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 5.0 mm<br>+ vít cứng Ø 4.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.19 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa tái tạo (mắt xích): Rộng 10mm; dày 3mm. Số lỗ: 4 - 20 lỗ. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.20 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn: Rộng 11mm; dày 3.2mm. Số lỗ: 3 - 7 lỗ, trái/phải. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |

| 1    | 2                                                                                | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6                              | 7   | 8       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 1.21 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 20  | Cái | Nẹp khóa nén ép bản nhỏ: Rộng 10mm; dày 3mm; Số lỗ: 4 - 12 lỗ. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.22 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 40  | Cái | Nẹp khóa xương đòn chữ S: Rộng 10.4mm; dày 3.2mm. Số lỗ 4 - 10 lỗ, trái/phải. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.23 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10  | Cái | Nẹp: Rộng 10mm; dày 3.2mm. Số lỗ 3 - 10 lỗ, trái/phải. Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Dùng kết hợp đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất<br>+ vít khóa Ø 2.7 mm<br>+ vít khóa Ø 3.5 mm<br>+ vít cứng Ø 3.5 mm<br>+ Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm<br>+ Vít xoắn Ø 4.0 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.24 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 120 | Cái | Vít xương cứng (Ti) đường kính 3.5 mm: Đường kính 3.5mm tự taro; chiều dài từ 10-40mm bước tăng 2mm; từ 40-70mm bước tăng 5mm.<br>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.25 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 120 | Cái | Vít xương cứng (Ti) đường kính 4.5mm: Đường kính 4.5mm tự taro; chiều dài từ 14-60mm bước tăng 2mm; từ 60-110mm bước tăng 5mm.<br>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.26 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 300 | Cái | Vít khóa (Ti) tự taro đường kính 2.0mm: Đường kính 2.0mm, tự taro, dài 8-34mm với mỗi bước tăng 2mm, toàn ren (full Thread).- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.27 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 350 | Cái | Vít khóa (Ti) đường kính 2.7mm: Đường kính 2.7mm, tự taro; dài 10-40mm với mỗi bước tăng 2mm, 40-60mm với mỗi bước tăng 5mm, toàn ren (full Thread)<br>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |

| 1        | 2                                                                                | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6                              | 7   | 8       |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 1.28     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 300 | Cái | Vít khóa (Ti) đường kính 3.5 mm: Đường kính 3.5mm, tự taro; chiều dài từ 10-50mm bước tăng 2mm; từ 50-70mm bước tăng 5mm.<br>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.29     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 250 | Cái | Vít khóa (Ti) đường kính 5.0mm: Đường kính 5.0mm, tự taro; chiều dài từ 14-50mm bước tăng 2mm; từ 50-110mm bước tăng 5mm.<br>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.30     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 20  | Cái | Vít: Đường kính 3.5mm; chiều dài từ 14-50mm bước tăng 2mm; từ 50-70mm bước tăng 5mm, ren toàn phần<br>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.31     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 100 | Cái | Vít: Đường kính 5.0mm; chiều dài từ 30-120mm bước tăng 5mm, ren toàn phần<br>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.32     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 20  | Cái | Nẹp mặt thẳng 4 lỗ cho vít 2.0mm; chất liệu Titanium.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.33     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 20  | Cái | Nẹp mặt thẳng 8 lỗ cho vít 2.0mm; chất liệu Titanium<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.34     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 20  | Cái | Nẹp mặt thẳng 16 lỗ cho vít 2.0mm; chất liệu Titanium.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 1.35     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 150 | Cái | Vít mặt 2.0 mm, dài 6mm-17mm. Tự Taro; chất liệu hợp kim Titanium.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| <b>2</b> | <b>Vật tư y tế phẫu thuật nội soi khớp gối, khớp vai</b>                         |     |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                |     |         |
| 2.1      | Bộ dây dẫn dịch vào khớp các loại, các cỡ                                        | 10  | Bộ  | Dây bơm nước sử dụng trong phẫu thuật nội soi khớp tương thích với máy bơm nước đi kèm. Lưu lượng nước max: 2.5l/phút, có hộp điều khiển.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | G7      |
| 2.2      | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ                                             | 10  | Sợi | Chỉ không tiêu số 2 kèm kim, kim có hình dạng bán nguyệt. Chất liệu: Polyethylene khối lượng phân tử siêu cao - (UHMW) polyethylene và polypropylene siêu bền. Dài 38 Inch. Đã tiệt trùng. Sức căng 227N (51lb), độ bền kéo 138N (31lb).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Sợi | Châu Mỹ |

| 1   | 2                                                                                                                                                                                                                                 | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6                              | 7   | 8       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 2.3 | Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mô điện, dao mô laser, dao mô siêu âm, dao mô plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao) | 5  | Cái | Đầu đốt mô mềm dùng công nghệ Coblation. Khe hút đơn hình ngôi sao. Đầu mũi nghiêng 90°. Đường kính mũi (tối đa) 5.5mm, đường kính thân 3.5 mm. Điện cực đốt gồm 4 viên cầu. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |
| 2.4 | Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mô điện, dao mô laser, dao mô siêu âm, dao mô plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao) | 5  | Cái | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đầu đốt dùng công nghệ Coblation. Phần cách nhiệt được phủ vật liệu PET (polyethylene terephthalate).</li> <li>• Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh</li> <li>• Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại</li> <li>• Có đường hút nước</li> <li>• Đường kính mũi 5.25mm</li> <li>• Đường kính phần thân 3.75mm</li> <li>• Chiều dài làm việc: 5.4 inch (tương đương với 13.7cm)</li> <li>• Đầu mũi nghiêng 90°</li> <li>• Có chế độ tự ngắt</li> <li>• Có nhiều công.</li> </ul> - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |
| 2.5 | Lưỡi bào, lưỡi cắt, dao cắt sụn, lưỡi đốt dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao)                                                                                                                             | 15 | Cái | Lưỡi bào xương ngược chiều dùng trong nội soi khớp các cỡ, rỗng nòng: Sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo All-inside. Một hộp bao gồm mũi khoan ngược, mũi khoan dẫn đường 2.4mm và cây rút chỉ. Khoan tiến tạo đường hầm đường kính 4.9mm. Lưỡi cắt có thể thu vào, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm - 12mm, bước tăng 0.5mm. Có ống đo chiều dài cầu xương.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7      |
| 2.6 | Lưỡi bào, lưỡi cắt, dao cắt sụn, lưỡi đốt dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao)                                                                                                                             | 15 | Cái | Lưỡi bào xương thẳng sử dụng trong nội soi khớp, có vạch màu chốt, mã màu theo cỡ để nhận diện, đã tiệt trùng. Đường kính: 4.0mm, 5.5mm. Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút. Tương thích với thiết bị đi kèm. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7      |
| 2.7 | Lưỡi bào, lưỡi cắt, dao cắt sụn, lưỡi đốt dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao)                                                                                                                             | 15 | Cái | Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế có răng hoặc không răng, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Tương thích máy bào đi kèm. Có tính năng khoá cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7      |

| 1    | 2                                                                                | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6                              | 7   | 8       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------|----|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 2.8  | Lưỡi cắt, đốt bằng sóng radio các loại, các cỡ                                   | 10 | Cái | <p>Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio: • Đầu đốt dùng công nghệ Coblation. Phần cách nhiệt được phủ vật liệu PET (polyethylene terephthalate).</p> <p>• Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh</p> <p>• Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại</p> <p>• Có đường hút nước</p> <p>• Đường kính mũi 5.25mm</p> <p>• Đường kính phần thân 3.75mm</p> <p>• Chiều dài làm việc: 5.4 inch (tương đương với 13.7cm)</p> <p>• Đầu mũi nghiêng 90°</p> <p>• Có chế độ tự ngắt</p> <p>• Có nhiều cổng.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |
| 2.9  | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 5  | Cái | <p>Vít chi khâu chóp xoay: Chất liệu: Peek - optima, đã tiệt trùng. Sử dụng trong khâu hàng ngoài chóp xoay khớp vai. Tay vặn giới hạn mô men xoắn, đảm bảo chốt bên trong khóa chỉ vào thân neo. Thiết kế neo đóng với ren hình nanh mọc ngang giúp chống bật neo và dễ đóng neo . Kích thước neo: 4.5mm và 5.5mm tương ứng đường kính 5.8mm và 6.7mm. Chiều dài bung tương ứng 20.4mm và 20.8mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |
| 2.10 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | <p>Vít neo không buộc chỉ, vít 2.9mm, thân cán dài 6.3". Thiết kế chốt bên trong khóa chỉ. Chất liệu PEEK.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |
| 2.11 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 10 | Cái | <p>Vít chi neo tự tiêu: Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp . Vít được kết nối sẵn với tay đóng.</p> <p>• Chất liệu tự tiêu PLLA kết hợp HA, đã tiệt trùng</p> <p>• Kèm hai sợi chỉ siêu bền số 2, Đường kính 2.9 mm. Đường kính ngoài 3.7 mm, dài 11.5mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |

| 1    | 2                                                                                | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6                              | 7   | 8       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------|----|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 2.12 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 5  | Cái | <p>Vít chỉ neo đôi tự tiêu: Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp vai. Thiết kế ren cắt ở đầu xa giúp dễ đặt neo và ren khóa ở đầu gần chống bật neo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất liệu PLLA - HA tự tiêu giúp tăng tốc độ liền xương, đã tiết trùng</li> <li>• Kèm hai hoặc ba sợi chỉ số 2</li> <li>• Đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm tương ứng chiều dài 18.7mm, 19.2mm, 19.2mm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |
| 2.13 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 25 | Cái | <p>Vít neo cổ định dây chằng điều chỉnh được độ dài : - Kích thước: dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu chốt: titanium</li> <li>- Chất liệu vòng treo: Ultrahigh Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE).</li> <li>- Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 – 105 mm</li> <li>- Đường kính chỉ vòng loop: 1.5 mm</li> <li>- Dùng 1 sợi chỉ polyester số 2 duy nhất để kéo và kiểm tra chốt ngang có lật hay không</li> <li>- Cơ chế khóa bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo.</li> <li>- Vòng treo có bao bảo vệ gân.</li> <li>- Có vòng chỉ thắt giúp thắt chỉ bằng một tay</li> <li>- Sức căng tối đa &gt;1500N, độ di lệch &lt; 2mm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ |
| 2.14 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 25 | Cái | <p>Vít cổ định dây chằng chéo : • Thiết kế chốt: 4 lỗ, Chiều dài chốt: 12mm, chiều rộng chốt 4mm, dày 2mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chỉ kéo và chỉ lật số 5.</li> <li>• Chiều dài vòng treo gân: 10, 15, 20, 25, 30, 35 mm</li> <li>• Chất liệu: Chốt làm bằng titanium, Vòng treo gân được tạo bởi vật liệu Continuous Polyester đường kính 5mm. Độ di lệch &lt; 1mm. Sức căng tối đa &gt;1300N.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7      |
| 2.15 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ | 25 | Cái | <p>Vít cổ định dây chằng : Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối.</p> <p>Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm.</p> <p>Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7      |

| 1        | 2                                                                                                     | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6                              | 7   | 8         |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|-----------|
| 2.16     | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ                      | 25 | Cái | Vít chỉ khâu sụn chêm: Sử dụng kỹ thuật khâu sụn chêm All -Inside. Thiết kế chốt trượt bung neo chủ động 360° cho phép bung neo tại mọi vị trí tay. Gồm hai neo 5mm chất liệu Peek optima và nút chỉ không tiêu 2- chất liệu UHMW polyethylene. Tích hợp khoá giới hạn độ sâu từ 10-18mm. Mũi kim 17 gauge.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ   |
| 2.17     | Troca nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi các loại, các cỡ                                             | 15 | Cái | Ống trocar nhựa. Tích hợp khoá ba lớp giảm rò dịch khi thao tác. Thiết kế nhấn vào, vặn ra giúp bám chắc vào mô và đem lại khả năng điều chỉnh hữu ích. Chất liệu: polycarbonate, Latex-free. Đường kính 4.5, 5.5, 6.5, 7.0, 8.5mm. Chiều dài 45, 55, 72, 90mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7/Châu Á |
| <b>3</b> | <b>Vật tư y tế phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng</b>                                               |    |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |     |           |
| 3.1      | Lưỡi bào, lười cắt, dao cắt sụn. lưỡi đốt dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao) | 40 | Cái | Lưỡi bào dùng trong phẫu thuật nội soi khớp:<br>- Lưỡi bào thiết kế cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần, bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rộng nông. Chiều dài 130mm, đường kính từ 3mm đến 5mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7        |
| 3.2      | Lưỡi bào, lười cắt, dao cắt sụn. lưỡi đốt dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao) | 20 | Cái | Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio (RF):<br>- Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF gồm phần tay cầm có nút bấm có thể tái sử dụng nhiều lần, phần thân (lưỡi đốt) dùng một lần. Phần dây hút nước dài 35cm, Phần dây điện kết nối với tay cầm dài 4m. Có các loại đầu đốt cong 90° và cong 45°, chiều dài 150mm. Sử dụng cho phẫu thuật nội soi khớp háng, khớp gối và khớp vai.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7        |
| 3.3      | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ                      | 50 | Cái | Vít treo mảnh ghép gân:<br>- Vít chốt neo cố định dây chằng chéo, bao gồm: 1 nút titan đạt tiêu chuẩn ISO 5832-3; 1 vòng polyethylene terephthalate (PET), 2 sợi kéo terephthalate polyethylene. Vòng dây treo 15, 20, 25, 30, 35, 40 mm. Đóng gói và tiệt trùng bằng tia Gamma.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7        |
| 3.4      | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ                      | 90 | Cái | * Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu:<br>Chất liệu PLA 70% + Beta Tri calcium phosphate 30% (β -TCP), đường kính 6mm đến 11mm và chiều dài: 20mm, 24mm, 30mm, 35 mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật. Đóng gói, tiệt trùng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn EU và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7        |

| 1   | 2                                                                                                                                   | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6                              | 7   | 8      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|--------|
| 3.5 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ                                                    | 90 | Cái | Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh độ dài:<br>- Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài và vít chặn. Phần nút chặn chất liệu titanium (TA6V ELI) kích thước 12mm. Phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài chất liệu UHMWPE (chiều dài nhỏ nhất vòng dây là 15mm). Phần dây kéo và dây lật có chất liệu Polyethylene terephthalate. Độ giãn tối đa 1.43mm; Lực tải tối đa 1844N. Đóng gói 2 lớp và tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |
| 3.6 | Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ                                                    | 50 | Cái | Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài:<br>Thiết kế khóa 3 điểm và cấu trúc bên để đặt và giảm độ trượt của chỉ khâu. Vòng tự điều chỉnh bao phủ đường kính từ 15mm đến 60mm. Lực kéo: 900N.<br>Đóng gói, tiệt trùng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |
| 3.7 | Bộ dây bơm nước, đầu đốt điện, tay dao đốt điện dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ                                              | 30 | Cái | Dây nước dùng trong phẫu thuật nội soi khớp:<br>- Dùng cho phẫu thuật nội soi khớp, chất liệu nhựa PVC, không chứa DEHP.<br>- Dây dẫn nước áp lực trong nội soi khớp, có 2 đầu nước vào và 1 đầu nước ra được điều chỉnh khóa an toàn.<br>- Để kiểm soát áp suất, ống đo áp suất sẽ được kết nối với máy bơm.<br>- Được khử trùng bằng khí VH2O2-Gas - Plasma<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn EU.                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |
| 4   | <b>Vật tư y tế phẫu thuật nội soi tổng quát</b>                                                                                     |    |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |     |        |
| 4.1 | Dụng cụ, máy cắt, khâu nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Doppler các loại, các cỡ (bao gồm cả bộ đầu dò Doppler động mạch búi trĩ) | 10 | Bộ  | *Thông số kỹ thuật:<br>- Gập góc 45° liên tục không khác mỗi bên, hai bên tổng 90°. Có nút xoay 360°.<br>Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng:<br>- Sử dụng được 25 băng đạn trong một ca phẫu thuật.<br>- Thao tác kẹp mô linh hoạt, đóng hãm băng đạn bằng cách bóp cò và mở hãm băng đạn bằng cách gạt ngược cò súng.<br>- Thiết kế thuận tiện cho việc sử dụng.<br>- Dụng cụ tích hợp được với tất cả các loại băng đạn nội soi cùng hãng sản xuất.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Á |

| 1                                                                    | 2                                                                                                                                   | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6                              | 7   | 8      |
|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|--------|
| 4.2                                                                  | Dụng cụ, máy cắt, khâu nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Doppler các loại, các cỡ (bao gồm cả bộ đầu dò Doppler động mạch búi trĩ) | 10  | Cái | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Chất liệu: ghim dập bằng titanium Ti Gr1</li> <li>* Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều cao ghim trước khi đóng 4.8 mm/ 5.0 mm và sau khi đóng 2.0 mm/ 2.2 mm. Số lượng 24 ghim/ 30 ghim.</li> <li>- Chiều dài cán 212 mm và chiều dài tay cầm 247 mm.</li> <li>- Đường kính ghim: 0.28 mm.</li> <li>- Đường kính ngoài 29 mm/ 32 mm.</li> <li>- Đầu đe thiết kế nghiêng 90°, có thể tháo rời.</li> </ul> </li> <li>* Đặc tính, tính năng kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ khâu cắt nối tròn dùng khâu nối ống tiêu hóa</li> <li>- Có thiết kế an toàn kép tránh bắn nhầm</li> </ul> </li> <li>*Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |
| 4.3                                                                  | Băng đạn, ghim khâu dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ                                                                          | 60  | Cái | <p>Băng đạn tương thích với tay súng nội soi gấp góc 45° mỗi bên, hai bên 90° liên tục không khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế 3 chiều cao ghim đóng từ thấp đến cao trong cùng 1 băng đạn theo thứ tự: 1.25mm-1.5mm-1.75mm tương ứng với chiều cao ghim mở 3.0mm-3.5mm-4.0 mm dùng cho mô trung bình đến mô dày.</li> <li>- Dao cắt mới trên mỗi băng đạn.</li> <li>- 6 hàng ghim dập bằng titanium.</li> <li>- Chiều dài băng đạn 60mm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |
| <b>5 Vật tư y tế phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser</b> |                                                                                                                                     |     |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |     |        |
| 5.1                                                                  | Thông (sonde) các loại, các cỡ                                                                                                      | 600 | Cái | <p>Thông (sonde) J-J, phủ hydrophilic. Các cỡ: 5,6,7Fr.</p> <p>Chiều dài 26cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |
| 5.2                                                                  | Dây dẫn đường (guide wire) các loại, các cỡ                                                                                         | 30  | Cái | <p>Dây dẫn đường: Lõi Nitinol chịu xoắn, vỏ PTFE linh hoạt thiết kế với khả năng xoắn, sọc đen và trắng được thiết kế để theo dõi trực quan chuyển động của dây.</p> <p>Các cỡ: 0.032 đến 0.035 inch, dài 150cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |
| 5.3                                                                  | Rọ, bóng lấy sỏi, dị vật, polyp, bệnh phẩm các loại, các cỡ                                                                         | 30  | Cái | <p>Rọ lấy sỏi: Thiết kế vỏ bọc có độ ma sát thấp, chất liệu Nitinol đàn hồi cao, đầu xoắn ốc 4 nhánh có tay cầm.</p> <p>Chiều dài: 90cm, cỡ 3.0Fr.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |
| 5.4                                                                  | Dây dẫn ánh sáng lạnh dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ                                                             | 30  | Cái | <p>Dây truyền quang:</p> <p>Cấu tạo: Thạch anh.</p> <p>Kích cỡ: 550µm, độ dài: 3,0m.</p> <p>Tương thích, đồng bộ với máy tán sỏi Laser Accutech.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |

| 1   | 2                                                                                                    | 3  | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6                              | 7   | 8      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|--------|
| 6   | <b>Vật tư y tế phẫu thuật nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm, tán sỏi thận bằng laser</b> |    |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                |     |        |
| 6.1 | Đầu camera trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ                                              | 20 | Bộ  | <b>Bộ camera:</b><br>- Độ phân giải: 160K Pixel.<br>- Đường kính kênh làm việc ngoài: 3.1mm.<br>- Đường kính kênh làm việc trong: 1.2mm.<br>- Góc uốn: Từ -275° ~ +275°.<br>- Chiều dài làm việc: 670mm.<br>- Tổng chiều dài: 92 mm.<br>- Trường nhìn: 110°.<br>- Độ sâu trường ảnh: 3mm-100mm.<br>- Hệ thống chiếu sáng: 2 đèn LED.<br>- Đường kính phần chèn: 8.4Fr.<br>- Cấu tạo xương rắn kim loại chuyển động linh hoạt.<br>- Cần điều khiển có chức năng khóa ở các mức: có thể dừng ở bất kỳ góc lệch nào. Chức năng khóa có 2 cách tùy chỉnh: trạng thái tự do hoặc trạng thái khóa để điều khiển đòn bẩy chính xác và giảm mỏi ngón tay cái.<br>- Nút chụp Ảnh & Video trên tay cầm của kính: cũng có thể chụp ảnh, quay video.<br>- Công nghệ CMOS.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Á |
| 6.2 | Rọ, bóng lấy sỏi, dị vật, polyp, bệnh phẩm các loại, các cỡ                                          | 20 | Cái | <b>Rọ lấy sỏi:</b><br>- Chất liệu: Nitinol.<br>- Cỡ số: 1.8Fr, độ dài: 120cm.<br>- Loại 4 cạnh, đầu tròn.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |
| 6.3 | Thông giỏ dormia trong nội soi lấy sỏi niệu quản các loại, các cỡ                                    | 30 | Cái | <b>Giá đỡ niệu quản 2 kênh:</b><br>- Lỗ kiểm soát áp lực hút: Mở hoặc đóng lỗ hút bên để kiểm soát áp suất trong thận và hút các mảnh sỏi ra ngoài, Vỏ ngoài phủ hydrophilic.<br>- Một bình lọc được thiết kế để thu các mảnh vỡ và ngăn chặn ống hút bị tắc.<br>- Lõi vỏ nong được cấu tạo theo dạng cuộn mang lại tính linh hoạt, chống gấp khúc và chịu lực áp cao.<br>- Cấu tạo gồm nòng trong và vỏ ngoài, 1 bình lọc chứa sỏi.<br>- Gồm các cỡ: Nòng trong 10Fr, 11Fr, 12Fr vỏ ngoài 12Fr, 13Fr, 14Fr.<br>- Chiều dài: 28cm, 35cm, 45cm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |

| 1   | 2                                                                          | 3  | 4     | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6                              | 7     | 8  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|----|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------|----|
| 6.4 | Dây dẫn ánh sáng lạnh dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ    | 30 | Cái   | <b>Dây truyền quang:</b><br>Cấu tạo: Thạch anh.<br>Kích cỡ: 200µm, độ dài: 3,0m.<br>Tương thích, đồng bộ với máy tán sỏi Laser Accutech.<br>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái   | G7 |
| 7   | <b>Vật tư y tế phẫu thuật tán sỏi qua da và phẫu thuật tuyến tiền liệt</b> |    |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                |       |    |
| 7.1 | Bộ nong nhựa kèm amplatzer dùng trong tán sỏi thận qua da các loại, các cỡ | 30 | Bộ    | <b>Bộ nong tán sỏi qua da:</b><br>- Quy cách:<br>+ 01 sheath cỡ 18Fr chữ Y chức năng tán và hút sỏi.<br>+ 06 nong thận, các cỡ: 8Fr,10Fr,12Fr,14Fr,16Fr,18Fr.<br>+ 01 kim chọc dò, cỡ: 18G/20cm.<br>+ 01 guide wire.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ    | G7 |
| 7.2 | Ống thông (catheter) các loại, các cỡ                                      | 50 | Cái   | <b>Ống thông tán sỏi qua da:</b><br>- Cấu tạo và Quy cách:<br>+ Cỡ: 6Fr và 7Fr.<br>+ Chất liệu Polyurethane.<br>+ Đầu thẳng đóng.<br>+ Đầu thẳng mở.<br>+ Đầu nối.<br>+ Đầu thon nhọn cung cấp khả năng tiếp cận không gây chấn thương khi truyền thuốc sản quang hoặc dây dẫn.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái   | G7 |
| 7.3 | Miếng dán sát khuẩn các loại, các cỡ                                       | 50 | Miếng | <b>Miếng dán tiết trùng sử dụng trong tán sỏi qua da:</b><br>- Kích thước: 45cm x 45cm.<br>- Lớp nền màng polyurethane siêu mỏng, dễ quan sát, thoáng khí và không thấm nước.<br>- Thiết kế góc tròn, cố định chắc chắn.<br>- Chất kết dính không gây dị ứng da.<br>- Đóng gói, tiết trùng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Miếng | G7 |

| 1        | 2                                                                                 | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6                              | 7   | 8        |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 7.4      | Điện cực cắt, đốt trong phẫu thuật nội soi cắt u tuyến tiền liệt các loại, các cỡ | 30      | Bộ  | <p><b>Điện cực cắt đốt tuyến tiền liệt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều dài tổng: 289mm (<math>\pm 2</math>mm).</li> <li>+ Chiều dài trục: 231mm (<math>\pm 20</math>mm).</li> <li>+ Chiều dài cáp: 3000mm (<math>\pm 200</math>mm).</li> <li>+ Chiều dài lưỡi dao: 36mm (<math>\pm 5</math>mm).</li> <li>+ Độ rộng lưỡi dao: 5.2mm (<math>+0.5</math>mm).</li> <li>+ Đường kính lưỡi dao: <math>\phi 0.35 \sim \phi 1,0</math>.</li> <li>+ Chất liệu: Kim loại.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế dạng vòng bao gồm vòng mỏng và vòng dày, được sử dụng để cắt tuyến tiền liệt qua niệu đạo ,khối u bằng quang và cầm máu.</li> <li>- Đóng gói, tiệt khuẩn riêng từng gói.</li> <li>- Hạn sử dụng tối đa 3 năm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Á   |
| <b>8</b> | <b>Các loại bơm tiêm, kim tiêm</b>                                                |         |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                |     |          |
| 8.1      | Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ                        | 1,500   | Cái | <p>Bơm thức ăn 50ml: - Xy lanh được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn.</li> <li>- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq 1</math>ml để tiện sử dụng cho trẻ em</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 8.2      | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ                                  | 200,000 | Cái | <p>Bơm tiêm 3ml: - Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).</li> </ul>                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1   | 2                                                | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6                              | 7   | 8        |
|-----|--------------------------------------------------|---------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 8.3 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ | 250,000 | Cái | <p>Bơm tiêm 10ml: - Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq 0,2\text{ml}</math></p> <p>- Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa.</p> <p>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 8.4 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ | 300,000 | Cái | <p>Bơm tiêm 5ml: - Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml</p> <p>- Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa.</p> <p>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).</p>                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 8.5 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ | 15,000  | Cái | <p>Bơm tiêm 20ml: - Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa.</p> <p>- Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện</p> <p>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).</p>                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 8.6 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ | 3,000   | Cái | <p>Bơm tiêm 50ml: - Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa.</p> <p>- Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng.</p> <p>- Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện</p> <p>- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq 1\text{ml}</math> để tiện sử dụng cho trẻ em</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).</p>                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1   | 2                                                                                                      | 3       | 4         | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6                              | 7         | 8        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------|----------|
| 8.7 | Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ                                                                | 150,000 | Cái       | Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái       | Việt Nam |
| 8.8 | Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động các loại, các cỡ                                               | 15,000  | Cái       | Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện: Dung tích 50ml. Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xylanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bít piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia liều lượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái       | Việt Nam |
| 9   | <b>Vật tư y tế khác</b>                                                                                |         |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                |           |          |
| 9   | Bông (gòn), bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ                                                        | 700     | Gói/ Cuộn | Bông y tế làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton và được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Quy cách đóng gói: 500gram/gói.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Gói/ Cuộn | Việt Nam |
| 10  | Bông (gòn), bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ                                                        | 2,000   | Gói/ Cuộn | Bông không hút nước được chế từ lông của hạt cây bông, không loại mỡ (theo TCCS Bông y tế (chưa tiệt trùng)- nguyên liệu 100% sợi Bông. Sợi mảnh, mềm, trơn, được chải kỹ, có độ đàn hồi cao và không còn quá nhiều nút, Không mùi, Bông chưa tẩy trắng, có màu hơi ngà vàng bóng. Kích thước 0,1m x 2m (6 cuộn/gói).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Gói/ Cuộn | Việt Nam |
| 11  | Bông (gòn), bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ                                                        | 2,000   | Gói/ Cuộn | Bông y tế làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton và được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Quy cách đóng gói: 5 gram/gói.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Gói/ Cuộn | Việt Nam |
| 12  | Bông (gòn), bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ                                                        | 2,000   | Gói/ Cuộn | Bông gạc đắp vết thương có thành phần kết hợp từ 1 lớp Bông y tế (bông hút nước) bên trong và 1 lớp Vải bọc bên ngoài. Lớp Vải bọc này được làm từ 2 loại nguyên liệu: hoặc từ Gạc y tế (Gạc hút nước) hoặc từ Gạc vải không dệt (Vải không dệt ngấm), được tiệt trùng bằng khí EO.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Gói/ Cuộn | Việt Nam |
| 13  | Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại | 30      | Bình/can  | - Thành phần: Chlohexidine gluconate 4%<br>Tác dụng: diệt vi khuẩn gram (-), gram (+), kể cả trực khuẩn lao, trực khuẩn mủ xanh, virus (HIV, virus viêm gan B) và nấm. Có hiệu quả kéo dài tới 6 giờ sau khi rửa.<br>- Đóng bình 5 lít<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bình/can  | Asean    |

| 1  | 2                                                      | 3     | 4        | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6                              | 7        | 8        |
|----|--------------------------------------------------------|-------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------|----------|
| 14 | Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ các loại        | 3,000 | Lít      | Dung dịch khử khuẩn mức độ cao: Thành phần: Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9.<br>Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút.<br>Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2)<br>Vi khuẩn : EN 14561<br>Nấm, mốc : EN 14562<br>Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563<br>Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Lít      | Việt Nam |
| 15 | Dung dịch tẩy rửa dụng cụ các loại                     | 90    | Can/Bình | Dung dịch làm tan Protein dùng cho dụng cụ y tế:<br>Thành phần: 5 Enzyme hiệu suất cao (Protease 5%, Lipases 1%, Amylases 2%, Mannanase 1% , Cellulase 1%, chất chống ăn mòn 0,2%, chất chống tạo Biofilm 4%).<br>- Tác dụng: Làm sạch dụng cụ y tế, dụng cụ nha khoa, dụng cụ phẫu thuật.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Can/Bình | Asean    |
| 16 | Dung dịch tẩy rửa dụng cụ các loại                     | 6     | Can/Chai | Dung dịch tẩy oxy hóa trên bề mặt kim loại: Thành phần chính: Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%<br>- Đóng can/chai<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Can/Chai | Asean    |
| 17 | Băng bột bó, vải lót bột, tất lót bột các loại, các cỡ | 1,500 | Cuộn     | Bột bó dùng trong chấn thương chỉnh hình, size 10cm x 2,7m, '- Cấu tạo: Gồm một miếng gạc cotton được trải thạch cao hơn 97% thạch cao nguyên chất và được cuộn trên một lõi tròn.<br>Trọng lượng bột: 440-585 g/m <sup>2</sup> . Thời gian đông kết nhanh: 80-110 giây.<br>Mức độ hấp thụ nước: 23-40%. Mức độ chịu lực tác động sau thời gian 30 phút: 5-11 Kg/dm. Mức độ chịu lực sau khi khô hoàn toàn: 9-19 Kg/dm<br>- Ưu điểm: Băng ướt nhanh chóng và đều. Dễ ứng dụng cho kỹ thuật bó bột. Hỗn hợp thạch cao mịn như kem tạo cho bề mặt lớp bột bó đồng nhất và trơn láng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn     | G20      |
| 18 | Băng bột bó, vải lót bột, tất lót bột các loại, các cỡ | 1,500 | Cuộn     | Bột bó dùng trong chấn thương chỉnh hình, size 15cm x 2,7m, '- Cấu tạo: Gồm một miếng gạc cotton được trải thạch cao hơn 97% thạch cao nguyên chất và được cuộn trên một lõi tròn.<br>Trọng lượng bột: 440-585 g/m <sup>2</sup> . Thời gian đông kết nhanh: 80-110 giây.<br>Mức độ hấp thụ nước: 23-40%. Mức độ chịu lực tác động sau thời gian 30 phút: 5-11 Kg/dm. Mức độ chịu lực sau khi khô hoàn toàn: 9-19 Kg/dm<br>- Ưu điểm: Băng ướt nhanh chóng và đều. Dễ ứng dụng cho kỹ thuật bó bột. Hỗn hợp thạch cao mịn như kem tạo cho bề mặt lớp bột bó đồng nhất và trơn láng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn     | G20      |

| 1  | 2                                                                                   | 3       | 4           | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6                              | 7           | 8        |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|----------|
| 19 | Băng chun, băng đàn hồi các loại, các cỡ                                            | 1,500   | Cuộn        | Băng thun y tế là sản phẩm dệt từ sợi Polyester và sợi cao su (hoặc hợp chất tương tự).<br>Kích thước: 0,1m x 4,5m<br>Chưa tiệt trùng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn        | Việt Nam |
| 20 | Băng chun, băng đàn hồi các loại, các cỡ                                            | 700     | Cuộn        | Băng thun y tế là sản phẩm dệt từ sợi Polyester và sợi cao su (hoặc hợp chất tương tự).<br>Kích thước: 0,075m x 4,5m<br>Chưa tiệt trùng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn        | Việt Nam |
| 21 | Băng cố định khớp trong điều trị chấn thương chỉnh hình các loại, các cỡ            | 100     | Cuộn        | Băng sườn số 10: Nền : 100% sợi cotton, số sợi $\geq 160$ sợi/10cm, trọng lượng 133-146 g, độ dày 0.84-0.94mm, co giãn $\geq 90\%$<br>Hỗn hợp keo nóng chảy phủ đều, độ dính cao, gồm 7 thành phần chính : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng.<br>Trọng lượng khối phủ: $110 \pm 10$ g/m <sup>2</sup> , lực dính 2-9 N/cm<br>Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu.<br>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn        | Asean    |
| 22 | Băng cố định khớp trong điều trị chấn thương chỉnh hình các loại, các cỡ            | 60      | Cuộn        | Băng sườn số 8: Nền : 100% sợi cotton, số sợi $\geq 160$ sợi/10cm, trọng lượng 133-146 g, độ dày 0.84-0.94mm, co giãn $\geq 90\%$<br>Hỗn hợp keo nóng chảy phủ đều, độ dính cao, gồm 7 thành phần chính : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng.<br>Trọng lượng khối phủ: $110 \pm 10$ g/m <sup>2</sup> , lực dính 2-9 N/cm<br>Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn        | Asean    |
| 23 | Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ                                            | 6,000   | Cuộn        | Băng cuộn y tế 0,07m x 2m: Băng cuộn y tế là dạng Gạc y tế, được dệt từ sợi cotton 100% và được cuộn tròn, dùng để băng bó, bao bọc bên ngoài vết thương.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn        | Việt Nam |
| 24 | Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ                                            | 300,000 | Cuộn, miếng | Băng keo cá nhân 2cm x 6cm: Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút $\geq 500\%$ , lực dính 2,2-9,4 N/cm, có kiểm tra vi sinh.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, miếng | Asean    |
| 25 | Băng dùng trong phẫu thuật, băng bó vết thương, vết bỏng, vết loét các loại, các cỡ | 120     | Cuộn, miếng | Băng cố định 10cm x 10cm: Băng bằng vải không đan dệt, trọng lượng 50g/m <sup>2</sup> với 50% viscose, 50% polyester. Lớp keo : trọng lượng keo phủ 43g/m <sup>2</sup> . Giấy lót có gờ dễ thao tác, có dầu silicone 62g/m <sup>2</sup> , có chia kích thước.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, miếng | Châu Á   |

| 1  | 2                                                                                   | 3      | 4           | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6                              | 7           | 8        |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|----------|
| 26 | Băng dùng trong phẫu thuật, băng bó vết thương, vết bỏng, vết loét các loại, các cỡ | 10,000 | Miếng       | Băng vô trùng dán vết thương, cỡ 6cm x 10cm. Vải nền đàn không dệt (Elastic Non-woven fabric) màu nâu, co giãn, thông thoáng. Băng 6cm x 7cm, 4 góc bo tròn tránh bung mép. Trên lớp giấy bảo vệ có thêm 2 miếng băng dán giúp cố định chắc dây truyền, ống truyền. Gạc 1.5cm x 2.5cm thấm hút dịch, cố định, che chắn chỗ kim luồn. Phủ keo Acrylic an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng bằng khí E.O.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Miếng       | Việt Nam |
| 27 | Băng dính các loại, các cỡ                                                          | 350    | Cuộn, miếng | Băng keo lụa size 5cmx5m: Nền : Băng sợi cellulose acetate (Taffeta), số sợi 44x19.5 sợi/cm, trọng lượng $80 \pm 3$ g/m <sup>2</sup> . Dễ xé, không bị tưa vải khi xé. Vải Taffeta có xuất xứ nhóm nước G7<br>Hỗn hợp keo nóng chảy phù đều, độ dính cao, gồm 7 thành phần chính : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.000-12.700 cP. Trọng lượng khối phủ: $55 \pm 10$ g/m <sup>2</sup> , lực dính 1,8-5,5 N/cm.<br>Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, miếng | Asean    |
| 28 | Băng dính các loại, các cỡ                                                          | 12,000 | Cuộn, miếng | Băng keo lụa size 2.5cmx5m: Nền : Băng sợi cellulose acetate (Taffeta), số sợi 44x19.5 sợi/cm, trọng lượng $80 \pm 3$ g/m <sup>2</sup> . Dễ xé, không bị tưa vải khi xé. Vải Taffeta có xuất xứ nhóm nước G7<br>Hỗn hợp keo nóng chảy phù đều, độ dính cao, gồm 7 thành phần chính : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.000-12.700 cP. Trọng lượng khối phủ: $55 \pm 10$ g/m <sup>2</sup> , lực dính 1,8-5,5 N/cm.<br>Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, miếng | Asean    |
| 29 | Băng dính các loại, các cỡ                                                          | 40,000 | Cuộn, miếng | Băng dính cố định kim luồn được làm từ vải không dệt, co giãn tốt; rãnh xẻ chữ V giúp cố định chắc chắn kim luồn và các thiết bị y tế, đồng thời bảo vệ vùng tổn thương tại vị trí đặt kim luồn.<br>- Kích thước 60x70mm.<br>- Gạc thấm hút tốt với lớp phủ Polyethylene không gây dính vào vết thương khi tháo băng.<br>- Keo dán Acrylic không gây kích ứng da. ( có test kiểm định )<br>- Sản phẩm thoáng khí cho phép trao đổi oxy, thoát hơi ẩm. Vải không dệt với độ thoáng khí >1000mm/s ở áp lực thử 100Pa, diện tích thử 20cm <sup>2</sup> theo ISO 9237-1995.<br>- Sản phẩm không gây kích ứng da theo ISO 10993-10:2002, TCVN 6972-2001.<br>- Độ dính: Lực bóc bám dính (180°) giữa băng dính/thép, giữa băng dính/vải phủ nhựa >20 N/m theo ASTM D 903-98.<br>- Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, miếng | Việt Nam |

| 1  | 2                                                                                                                                       | 3       | 4                | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6                              | 7                | 8        |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------|----------|
| 30 | Gạc các loại, các cỡ                                                                                                                    | 5,000   | Cuộn, gói, miếng | Gạc phẫu thuật 20cm x 80cm x 4 lớp (có cân quang, không tiết trùng): Gạc phẫu thuật được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi dọc và ngang là 32/1, có sợi cân quang.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, gói, miếng | Việt Nam |
| 31 | Gạc các loại, các cỡ                                                                                                                    | 4,000   | Cuộn, gói, miếng | Gạc dẫn lưu nội soi: Gạc được dệt từ sợi cotton 100%, hút nước nhanh; gạc được gấp thành miếng, quy cách: 1,5cm x 80cm, dày 12 lớp, có đỉnh sợi cân quang bên trong miếng gạc; Gạc có mật độ sợi thường: 8x10 sợi/cm <sup>2</sup> . Loại: tiết trùng (bằng khí EO).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, gói, miếng | Việt Nam |
| 32 | Gạc các loại, các cỡ                                                                                                                    | 15,000  | Mét              | Gạc y tế khổ 0.8m, (1.000 mét/kiện; đóng gói 250m/Túi): được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi dọc 32s/1 và chỉ số sợi ngang 32s/1, không được ẩm ướt, sợi chắc, mịn, không được có mùi mốc hoặc mùi khác lạ, phải hoàn toàn trắng, không được dùng chất quang sắc, chỉ có sợi bông, không có loại sợi nào khác.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Mét              | Việt Nam |
| 33 | Gạc các loại, các cỡ                                                                                                                    | 300,000 | Cuộn, gói, miếng | Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi dọc và ngang là 32/1, không cân quang, không tiết trùng.<br>- Kích thước: 10cm x 10cm x 6 lớp.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn, gói, miếng | Việt Nam |
| 34 | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (bao gồm: miếng xếp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định) | 200     | Cái              | Bình hút áp lực âm: Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. Bình 3 lò xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ "Y", ống dẫn có Trocar. Có Van Anti-Reflux Tiết trùng. Dùng dẫn lưu vết thương 400ml.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái              | Châu Á   |
| 35 | Bơm tiêm insulin các loại, các cỡ                                                                                                       | 400,000 | Cái              | Bơm tiêm insulin: '- Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Bơm gắn liền kim, dung tích 1ml. Kim các cỡ 30Gx1/2" và 30Gx5/16"<br>- Bơm tiêm in đồng thời vạch chia cho cả 100 và 40 đơn vị insulin (100UI và 40UI).<br>- Gioăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc.<br>- Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái              | Việt Nam |
| 36 | Bơm tiêm insulin các loại, các cỡ                                                                                                       | 200,000 | Cái              | 100IU/1ml, Kim ngắn 8mm (5/16") có thể tiêm thẳng góc 90 độ, đầu kim 3 mặt vát, phủ silicone, thành kim siêu mỏng 0.075mm tiêm không đau, mau lành, không khoảng chết ( $\leq 0.0035$ ml), không dịch tồn dư, ống tiêm trong suốt, mực black pigment sắc nét.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái              | Asean    |

| 1  | 2                                  | 3      | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6                              | 7   | 8      |
|----|------------------------------------|--------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|--------|
| 37 | Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ | 55,000 | Cái | <b>Kim luồn mạch máu 22G:</b><br>Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát<br>- Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim.<br>Tổng chiều dài kim : 82,27 đến 82,83mm.<br>Độ dài vát mặt kim: 2,51 đến 2,71<br>Lực đâm: 125.00 gf<br>Độ cứng: 0,23 đến 0,35mm<br>- Kim có cổng bơm thuốc bổ sung, có nắp đậy. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim tối đa 72h. Tốc độ chảy: 36ml/phút (LD: 0.9mmx25mm).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |
| 38 | Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ | 7,000  | Cái | <b>Kim luồn mạch máu 24G:</b><br>Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát<br>- Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim.<br>Tổng chiều dài kim : 82,27 đến 82,83mm.<br>Độ dài vát mặt kim: 2,51 đến 2,71<br>Lực đâm: 125.00 gf<br>Độ cứng: 0,23 đến 0,35mm<br>- Kim có cổng bơm thuốc bổ sung, có nắp đậy. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim tối đa 72h. Tốc độ chảy: 20ml/ phút (LD: 0.9mmx19mm).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |
| 39 | Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ | 6,000  | Cái | <b>Kim luồn mạch máu 24G:</b><br>'- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau<br>- Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon.<br>- Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền<br>- Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ<br>- Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.<br>- Chứng nhận EC.<br>- Bằng sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.<br>- Chứng nhận 510k của FDA.                                                                                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |

| 1  | 2                                                                  | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6                              | 7   | 8        |
|----|--------------------------------------------------------------------|---------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 40 | Nút chặn đuôi kim luồn (có hoặc không có heparin) các loại, các cỡ | 15,000  | Cái | <p>Nút chặn đuôi kim luồn không có cổng bơm thuốc, được làm từ nhựa High-Density Polyethylene (HDPE).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước (chiều dài): 10-10.5mm.</li> <li>- Đầu nối: male luer 6% kết nối chắc chắn, kín khí.</li> <li>- Không gây sốt.</li> <li>- Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 41 | Kim gây tê, gây mê các loại, các cỡ                                | 2,000   | Cái | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim chọc dò gây tê tủy sống các cỡ 18G-27G</li> <li>- Chỉ định: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gây tê tủy sống (tiêm thuốc tê vào khoang dưới nhện khi tiến hành chẩn đoán, thủ thuật phẫu thuật, giảm đau).</li> <li>+ Chọc dò tủy sống (hút dịch não tủy để làm chẩn đoán)</li> </ul> </li> <li>- Được làm bằng thép y tế không rỉ theo tiêu chuẩn ISO9626.</li> <li>- Đầu kim Quincke có ba mặt vát sắc bén, cho phép lực đâm nhỏ, tối thiểu chấn thương và nguy cơ đau nhức đầu sau chọc.</li> <li>- Có điểm đánh dấu màu xanh trên chuôi kim giúp xác định vị trí mặt vát hướng lên.</li> <li>- Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 42 | Kim lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ                             | 22,000  | Bộ  | <p><b>Kim chạy thận:</b><br/>16G,17G dài 25mm có thành siêu mỏng, được phủ silicone để ngăn chặn máu đông tụ. Cánh mã màu giúp phân biệt kích thước kim, loại cánh xoay. Có 1 kẹp khóa trên ống dây, đầu nối phù hợp với mọi bộ dây chạy thận. Ống dây dài 30cm. Có khe hở ngay đầu kim, ngăn chặn bất ổn và tổn thương mô, có điểm đánh dấu mặt vát kim. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide.<br/>Thành phần không chứa DEHP.<br/>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Á   |
| 43 | Kim châm cứu các loại, các cỡ                                      | 700,000 | Cái | <p>Kim châm cứu các loại, các cỡ số: *Kim đốc đồng, vi nhôm, thân kim sử dụng thép chuyên dụng không gỉ 06Cr19Ni10 (S304), dẫn điện tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân kim nhỏ, đầu kim sắc bén, nhọn. Đảm bảo độ vô trùng SAL10-6.</li> <li>*Áp lực chịu tác động kim: 0,4N-0,6N, Lực châm của thân kim 0,7-0,9N.</li> </ul> <p>Độ cứng thân kim: 480-650 HV theo thang đo Vicker.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |

| 1  | 2                                                                                                        | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6                              | 7   | 8        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 44 | Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, công chia, ống nối đi kèm) | 120,000 | Bộ  | <p>Bộ dây truyền dịch: Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh.</p> <p>Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn.</p> <p>Buồng nhỏ giọt thể tích <math>\geq 8.5\text{ml}</math>, có màng lọc dịch <math>\leq 15\mu\text{m}</math>.</p> <p>Có bầu cao su tiếp thuốc.</p> <p>Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền <math>\geq 1700\text{mm}</math>.</p> <p>Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.</p> <p>Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1".</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Việt Nam |
| 45 | Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, công chia, ống nối đi kèm) | 1,500   | Bộ  | <p><b>* Bộ dây truyền dịch (sử dụng thay thế máy truyền dịch tự động):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài dây 150cm.</li> <li>- Đường kính trong dây: 3 mm, đường kính ngoài 4.1mm.</li> <li>- Có bộ điều chỉnh giọt từ 3ml/h đến 270ml/h.</li> <li>- Có khóa kẹp dừng truyền dịch tạm thời mà không cần chỉnh lại tốc độ truyền.</li> <li>- Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí.</li> <li>- Đầu khóa vận xoắn Luer Lock.</li> <li>- Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn.</li> <li>- Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO, tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</li> </ul>                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Âu  |
| 46 | Dây dẫn, dây truyền máu, truyền chế phẩm máu các loại, các cỡ                                            | 1,500   | Bộ  | <p>Bộ dây truyền máu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dài 180cm.</li> <li>- Có chức năng đuổi khí tự động.</li> <li>- Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn</li> <li>- Bao bì thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn 94/62/EC.</li> <li>- Kích thước màng lọc 200<math>\mu\text{m}</math>.</li> <li>- Diện tích màng lọc 11cm<sup>2</sup>.</li> <li>- Đầu khóa vận xoắn Spin Lock.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO, tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Việt Nam |
| 47 | Dây nối đi kèm dây truyền các loại, các cỡ                                                               | 13,000  | Cái | <p>Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong <math>\leq 0.9\text{mm}</math>, đường kính ngoài <math>\leq 1.9\text{mm}</math>, có khoá chặn dòng. Độ dài của dây nối có đủ các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1  | 2                                                                                                                             | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6                              | 7   | 8        |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 48 | Khóa đi kèm dây dẫn, đi kèm hoặc không đi kèm dây truyền được dùng trong truyền dịch, truyền máu, truyền khí các loại, các cỡ | 1,500   | Cái | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vận khóa đóng mở được và khóa luer-lock.</li> <li>- Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng.</li> <li>- Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ.</li> <li>- Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 49 | Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ                                                                             | 300,000 | Đôi | <p>Găng tay sạch có bột dùng trong thăm khám, chăm sóc người bệnh, các cỡ. - Được sản xuất từ latex cao su thiên nhiên - Màu trắng tự nhiên của cao su - Có phủ bột chống dính (theo ASTM D3578, ASTM D6124): Tối đa 10mg/dm<sup>2</sup>. Găng mềm mại, độ bền cao, sử dụng một lần. Thuận cả 2 tay - Nhám đầu ngón tay giúp tăng cường độ bám ở các điểm tiếp xúc đầu ngón tay. - Cổ tay cuộn viền giúp mang và tháo găng dễ dàng. Kích thước: - Bề dày (theo ASTM D3578, ASTM D3767): Ngón tay và Lòng bàn tay: 0,08mm - Chiều dài (theo ASTM D3578, ASTM D3767): XS, S <math>\geq 220</math>mm, M, L <math>\geq 230</math>mm - Kích cỡ: XS, S, M, L - Chiều rộng lòng bàn tay (theo ASTM D3578, ASTM D3767: (XS: <math>70 \pm 10</math>mm; S: <math>80 \pm 10</math>mm; M: <math>95 \pm 10</math>mm; L: <math>111 \pm 10</math>mm). - Độ bền kéo đứt: Trước khi lão hóa: Tối thiểu 20MPa, Sau khi lão hóa: Tối thiểu 19MPa - Độ giãn dài: Trước khi lão hóa: Tối thiểu 705%, Sau khi lão hóa: Tối thiểu 670%. - Hàm lượng Protein: <math>\leq 200</math>mcg/dm<sup>2</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và CE (Châu Âu) và GMP (Thực hành sản xuất tốt).</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Đôi | Việt Nam |
| 50 | Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ                                                                             | 100,000 | Đôi | <p>Găng tay y tế nitrile không tiết trùng, không bột, sử dụng chlorine để làm trơn bề mặt tiếp xúc để dễ đeo găng. Chất liệu 100% nitrile (Acrylonitrile – butadiene). Các cỡ size S, M, L, XL Thuận cả hai tay, đầu ngón nhám, cổ tay được se viền, không dị ứng, ôm sát, dẻo dai, không rách khi đeo. Quy cách: 50 đôi/hộp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Đôi | Việt Nam |
| 51 | Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ                                                           | 30,000  | Đôi | <p>Găng tay phẫu thuật tiết trùng các cỡ: Được làm từ cao su tự nhiên, có phủ bột ngô hấp thụ USPXX1 Tiết trùng từng đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài tối thiểu 280mm</li> <li>- Độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0.12mm, độ dày ngón tay tối thiểu 0.14mm, độ dày cổ tay tối thiểu 0.10mm</li> <li>- Đóng gói trong túi dạng Peel down</li> <li>- Trọng lượng size 6.5: 8.0g; size 7.0: 9.0g; size 7.5: 10g.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Đôi | Việt Nam |

| 1  | 2                                                                                       | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6                              | 7   | 8        |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 52 | Túi, lọ, cát-sét (cassette) đựng hoặc đo lượng chất thải tiết, dịch xả các loại, các cỡ | 3,000   | Cái | <p>Túi đựng nước tiểu: '- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại.</p> <p>Túi đựng nước tiểu: - Dung tích 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu.</p> <p>- Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC.</p> <p>- Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng.</p> <p>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí E.O.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 53 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ                                            | 250,000 | Cái | <p>Ống nghiệm EDTA K2 2ml nắp cao su xanh dương, mous thấp. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2</p> <p>* Độ tinh khiết của chất chống đông K2EDTA bên trong ống được kiểm tra đạt &gt; 99.95% (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).</p> <p>* Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống.</p> <p>* Có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 54 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ                                            | 40,000  | Cái | <p>Ống nghiệm Chimigly 2ml nắp xám, mous thấp.* Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2</p> <p>* Độ tinh khiết của chất chống đông K2EDTA bên trong ống được kiểm tra đạt &gt; 99.95% (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Dùng xét nghiệm đường (duy trì đường huyết không thay đổi trong vòng 36- 48h sau khi lấy máu) và các xét nghiệm sinh hóa (trừ Na+)</p> <p>* Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống.</p> <p>* Có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1  | 2                                            | 3      | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6                              | 7   | 8        |
|----|----------------------------------------------|--------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 55 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ | 40,000 | Cái | <p>Ống nghiệm Serum hạt to, nắp đỏ. * Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Styrene được kiểm tra bằng phương pháp Agilent FTIR (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng), giúp tiến trình đông máu diễn tiến nhanh chỉ từ 3 - 5 phút.</p> <p>* Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch.</p> <p>* Có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 56 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ | 30,000 | Cái | <p>Ống nghiệm Citrate 3,8%/2ml nắp xanh lá, mous thấp. * Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8%.</p> <p>* Độ tinh khiết của chất chống đông Tri-Sodium Citrate bên trong ống được kiểm tra đạt &gt; 99.95% (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống.</p> <p>* Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu.</p> <p>* Có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 57 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ | 40,000 | Cái | <p>Lọ nhựa đựng mẫu PS 55ml, nắp đỏ, không nhãn. * Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55ml.</p> <p>* Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính 35mm.</p> <p>* Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 58 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ | 50,000 | Cái | <p>Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml, nắp trắng. Nhựa PP y tế, trung tính không phản ứng với hóa chất.</p> <p>Thể tích 1,5ml, có vạch thể tích trên thành ống.</p> <p>Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm.</p> <p>Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1  | 2                                                                                    | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6                              | 7   | 8        |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 59 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ                                         | 200,000 | Cái | <p>Ống nghiệm Heparin lithium, 2ml nắp đen, mous thấp.* Bên trong là chất kháng đông Heparin Lithium, Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống.</p> <p>* Dùng xét nghiệm Ion đồ Na<sup>+</sup>, K<sup>+</sup>, Ca<sup>2+</sup>, Cl<sup>-</sup>... trừ Li<sup>+</sup>. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH<sub>3</sub> và định lượng Alcool trong máu.</p> <p>* Độ tạp nhiễm của ion Chloride (Cl<sup>-</sup>) của chất chống đông Lithium Heparin bên trong ống được kiểm tra &lt; 0.1% bằng phương pháp AOAC 937.09 (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng) tránh gây sai lệch khi làm xét nghiệm ion đồ.</p> <p>* Có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 60 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ                                         | 40,000  | Cái | <p>Ống nghiệm nhựa PS 5ml không nắp, không nhãn. * Kích thước 13x75mm. Nhựa PS trắng trong không nắp, dung tích tối đa 6ml</p> <p>* Sử dụng nhựa y tế trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 61 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ                                         | 40,000  | Cái | <p>Ống nghiệm nhựa PS 10ml nắp trắng, không nhãn. * Kích thước 16x100mm. Nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, dung tích tối đa 14ml.</p> <p>* Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 62 | Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ                                         | 40,000  | Cái | <p>Lọ nhựa đựng mẫu PS 55ml, nắp trắng, có nhãn. * Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu trắng, dung tích 55ml.</p> <p>* Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính 36mm.</p> <p>* Sử dụng nhựa y tế trung tính không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 63 | Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ                                                   | 2,000   | Cái | <p>Airway các cỡ số: Bằng nhựa Polyethylen màu trắng không độc hại.</p> <p>Chuôi khối cán mỗi size có màu riêng biệt.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 64 | Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ (bao gồm ống nội khí quản canlene) | 2,500   | Cái | <p>Ống đặt nội khí quản các cỡ, có bóng: Được làm từ PVC không độc hại, trong suốt, mềm và mịn, loại có bóng chèn. Bóng chèn khí quản thể tích lớn. Chỉ có một lỗ vát cuối ống. Có dải cân quang dọc theo thân ống . Chiều dài đầu nối: 15mm.- Tiệt trùng bằng khí EO.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |

| 1  | 2                                              | 3     | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6                              | 7   | 8        |
|----|------------------------------------------------|-------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 65 | Thông (sonde) các loại, các cỡ                 | 1,000 | Cái | <p>Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 66 | Thông (sonde) các loại, các cỡ                 | 500   | Cái | <p>Sond hậu môn các cỡ: Làm từ PVC mềm không độc hại, không gây kích ứng.</p> <p>• Co nổi có màu được mã hóa để xác định kích thước.</p> <p>• Không Có X-quang.</p> <p>• Chiều dài ống thông tiêu chuẩn: 400mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 67 | Thông (sonde) các loại, các cỡ                 | 2,000 | Cái | <p>Sond Nelaton số các cỡ: Làm từ cao su thiên nhiên</p> <p>Tráng phủ silicon</p> <p>Các size Fr 08 đến Fr 18, chiều dài tối đa 400mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 68 | Thông (sonde) các loại, các cỡ                 | 2,000 | Cái | <p>Thông foley 2 nhánh, các cỡ số: Làm từ cao su thiên nhiên</p> <p>Tráng phủ silicon</p> <p>Van nhựa hoặc van cao su</p> <p>Màu được mã hóa để xác định kích thước</p> <p>Fr 06 đến Fr 10: Chiều dài (270mm), Dung tích bóng (3cc / 5cc)</p> <p>Fr 12 đến Fr 22: Chiều dài (400mm), Dung tích bóng (10cc / 30cc)</p> <p>Fr 24 đến Fr 26: Chiều dài (400mm), Dung tích bóng (10cc / 30cc).</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 69 | Bộ rửa dạ dày sử dụng một lần các loại, các cỡ | 200   | Bộ  | <p>Bộ bơm rửa dạ dày: Hỗ trợ trong việc súc rửa dạ dày bằng hệ thống khép kín.</p> <p>Làm từ mũ cao su tự nhiên, được đóng gói riêng lẻ trong túi từng cái.</p> <p>22mm và 28mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Á   |
| 70 | Ống dẫn lưu (drain) các loại, các cỡ           | 500   | Cái | <p>Lam dẫn lưu (Penrose Drain). - Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không mùi, màu sắc tự nhiên, không gây dị ứng.</p> <p>- Dùng để dẫn lưu dịch trong cơ thể ra ngoài.</p> <p>- Tiệt trùng bằng khí EO. Chỉ sử dụng 1 lần.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 71 | Ống hút thai các loại, các cỡ                  | 1,000 | Cái | <p>Ống hút thai: Các cỡ: 4, 5, 6. Được tiệt trùng bằng khí E.O. Sản xuất bằng nhựa PVC. Ống nhựa trong, mềm dẻo. Đầu hút trơn láng không bavia. HSD &gt; 48 tháng.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 72 | Ống hút thai các loại, các cỡ                  | 1,000 | Cái | <p>Ống hút thai nhỏ: Ống hút làm từ nhựa LDPE màu trắng.</p> <p>Kích thước ống hút điều kinh từ số 4 đến 6</p> <p>Tiệt trùng bằng khí E.O</p> <p>Hạn sử dụng : 05 năm kể từ ngày sản xuất.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1  | 2                                                | 3      | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6                              | 7   | 8        |
|----|--------------------------------------------------|--------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 73 | Ống hút thai các loại, các cỡ                    | 1,000  | Cái | <p>Ống hút thai nhỏ: Ống hút làm từ nhựa LDPE màu trắng</p> <p>Kích thước ống hút điều kinh phi 7,8,9. Tiệt trùng bằng khí E.O.</p> <p>Hạn sử dụng : 05 năm kể từ ngày sản xuất.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 74 | Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ | 15,000 | Cái | <p>Dây hút dịch phẫu thuật: Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đường kính ngoài ống: 7.7/9.9/10.5 mm. Đường kính trong ống: 5/6.3/7.7 mm. Chiều dài ống 2m, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu được áp lực âm cao (-75kpa) không bị bóp méo</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 75 | Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ | 3,000  | Cái | <p>Dây hút dịch phẫu thuật các cỡ. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các cỡ, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 76 | Bộ dây lọc máu các loại, các cỡ                  | 15,000 | Bộ  | <p><b>Bộ dây lọc máu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dây bao gồm: Bộ dây lọc máu: 01 bộ gồm dây động mạch, dây tĩnh mạch, phin lọc khí, dây truyền dịch, túi dịch xả 2 lít</li> <li>- Sản xuất từ chất liệu PVC mềm, chống xoắn, không chứa DEHP.</li> <li>- Tương thích với tất cả các loại máy chạy thận nhân tạo chu kỳ.</li> <li>- Tiệt trùng, đóng gói.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</li> </ul>                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Á   |
| 77 | Bộ dây thở ô-xy dùng một lần các loại, các cỡ    | 12,000 | Cái | <p>Dây thở oxy 2 nhánh: '- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn.</li> <li>- Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc</li> <li>- Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu</li> <li>- Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2</math> m, lòng ống có khóa chống gấp.</li> <li>- Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 78 | Bộ dây thở ô-xy dùng một lần các loại, các cỡ    | 3,000  | Cái | <p>Dây thở oxy 1 nhánh: Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm có chiều dài 400 mm, một đầu dây được gắn với co nối, đầu còn lại được bo tròn. Có 04 cặp lỗ nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo một khoảng lần lượt là 10mm, 20mm, 30mm, 40mm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1  | 2                                    | 3     | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6                              | 7   | 8       |
|----|--------------------------------------|-------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 79 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 300   | Tép | Chỉ silk số 3/0 kim tròn 3/8C, kim 24mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu tiết trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bện bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 80 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 300   | Tép | Chỉ silk số 4/0 kim tam giác 3/8C, kim 19mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu tiết trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bện bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 81 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 300   | Tép | Chỉ silk số 4/0 kim tròn 1/2C, kim 26mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu tiết trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bện bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 82 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 400   | Tép | Chỉ silk số 5/0 kim tam giác 3/8C, kim 16mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu tiết trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bện bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 83 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 1,000 | Tép | Chỉ silk số 1 kim tam giác 3/8C, kim 16mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu tiết trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bện bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 84 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 1,200 | Tép | Chỉ nylon Số 2/0 kim tam giác 3/8C, kim 24mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 85 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 2,500 | Tép | Chỉ nylon Số 3/0 kim tam giác 3/8C, kim 24mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.<br>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |

| 1  | 2                                    | 3     | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6                              | 7   | 8       |
|----|--------------------------------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 86 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 2,000 | Tép | Chỉ nylon Số 4/0 kim tam giác 3/8C, kim 19mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 87 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 1,000 | Tép | Chỉ nylon Số 5/0 kim tam giác 3/8C, kim 16mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 88 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 300   | Tép | Chỉ nylon Số 6/0 kim tam giác 3/8C, kim 12mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 89 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 80    | Tép | Chỉ nylon Số 10/0 2 kim hình thang 3/8C, kim 6.2mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 30cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 90 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 600   | Tép | Chỉ silk số 2/0 kim tam giác 3/8C, kim 24mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu tiết trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bện bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng.<br>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 91 | Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ | 300   | Tép | Chỉ silk số 3/0 kim tam giác 3/8C, kim 24mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu tiết trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bện bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 92 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ  | 210   | Tép | Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 4/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu hình thoi Atralog SH-2 plus dài 20mm 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy(Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) có phủ silicone cải tiến, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Giới hạn độ bền kéo hợp kim $\geq 2500$ MP, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Mỹ |

| 1  | 2                                   | 3     | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6                              | 7   | 8       |
|----|-------------------------------------|-------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 93 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ | 120   | Tép | Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 3/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu hình thoi SH plus dài 26mm, 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) có phủ silicone cải tiến, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Giới hạn độ bền kéo hợp kim $\geq 2500$ MP, lực giữ vết mổ 80% sau 2 tuần - 70% sau 4 tuần - 60% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Mỹ |
| 94 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ | 120   | Tép | Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 5/0 dài 70cm, 1 kim tam giác thuận FS-3 CONV dài 16mm 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) có phủ silicone cải tiến, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Giới hạn độ bền kéo hợp kim $\geq 2500$ MP, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Mỹ |
| 95 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ | 300   | Tép | Chỉ catgut số 2/0 kim tròn 1/2C, kim 26mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen tinh chế được lấy từ màng thanh dịch của bò. Chỉ sẽ mất sức căng khoảng 50% sau 14 ngày cấy ghép, và tự tiêu hoàn toàn trong vòng 90 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 96 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ | 800   | Tép | Chỉ catgut Số 3/0 kim tròn 1/2C, kim 26mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen tinh chế được lấy từ màng thanh dịch của bò. Chỉ sẽ mất sức căng khoảng 50% sau 14 ngày cấy ghép, và tự tiêu hoàn toàn trong vòng 90 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 97 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ | 300   | Tép | Chỉ catgut Số 4/0 kim tròn 1/2C, kim 26mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen tinh chế được lấy từ màng thanh dịch của bò. Chỉ sẽ mất sức căng khoảng 50% sau 14 ngày cấy ghép, và tự tiêu hoàn toàn trong vòng 90 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 98 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ | 1,000 | Tép | Số 1 kim tròn 1/2C, kim 40mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 90cm. Là loại Chỉ phẫu thuật tổng hợp đa sợi tự tiêu tiết trùng có dùng Polyglycolic acid, Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycaprolactone và Calcium stearate (1%). Chỉ sẽ giảm sức căng khoảng 50% sau 21 ngày cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |

| 1   | 2                                    | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6                              | 7   | 8       |
|-----|--------------------------------------|-----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 99  | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ  | 800 | Tép | Số 2/0 kim tròn 1/2C, kim 26mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là loại Chỉ phẫu thuật tổng hợp đa sợi tự tiêu tiết trùng có dùng Polyglycolic acid, Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycaprolactone và Calcium stearate (1%). Chỉ sẽ giảm sức căng khoảng 50% sau 21 ngày cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 100 | Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ  | 500 | Tép | Số 3/0 kim tròn 1/2C, kim 26mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là loại Chỉ phẫu thuật tổng hợp đa sợi tự tiêu tiết trùng có dùng Polyglycolic acid, Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycaprolactone và Calcium stearate (1%). Chỉ sẽ giảm sức căng khoảng 50% sau 21 ngày cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 101 | Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ | 60  | Tép | Chỉ tan tổng hợp 8/0 đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 8/0 dài 45cm, 2 kim bằng hợp kim Ethalloy kim đầu hình thang Micropoint TG140-8 bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 6.5mm 3/8 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và CE (Châu Âu).                                                                                                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Mỹ |
| 102 | Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ | 120 | Tép | Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 3/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH, dài 26mm 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy(Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) có phủ silicone cải tiến, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | G7      |
| 103 | Chỉ khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ | 120 | Tép | Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 2/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH, dài 26mm 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy(Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) có phủ silicone cải tiến, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | G7      |

| 1   | 2                                                                                                                                                                                                                                 | 3     | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6                              | 7   | 8       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 104 | Chỉ khâu tiêu trung bình các loại, các cỡ                                                                                                                                                                                         | 180   | Tép | <p>Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly(glycolide-co-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 2/0, chỉ dài 90cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 37mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt <math>\leq 0,4</math> Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 24.59N. Sức căng kéo giảm 50% sau 5 ngày, 100% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 105 | Chỉ khâu tiêu trung bình các loại, các cỡ                                                                                                                                                                                         | 180   | Tép | <p>Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly(glycolide-co-lactid 30/70) + CaSt, số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn HR 26mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 16.09N. Sức căng kéo giảm 50% sau 5 ngày, 100% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP).</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tép | Châu Âu |
| 106 | Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mổ điện, dao mổ laser, dao mổ siêu âm, dao mổ plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao) | 1,000 | Cái | <p>Dao phẫu thuật đơn cực: Thân có 2 nút bấm "Cut-Coag" có phân biệt màu sắc để kích hoạt cắt – đốt;</p> <p>. Connector nối vào máy cắt đốt là loại 3 chấu chuẩn;</p> <p>. Giảm áp lực lên đôi tay trong quá trình phẫu thuật.</p> <p>. Dùng 1 lần, đóng gói vô trùng.</p> <p>. Tương thích với các loại dao mổ điện khác nhau.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á  |
| 107 | Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mổ điện, dao mổ laser, dao mổ siêu âm, dao mổ plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao) | 5     | Cái | <p>Dây dao siêu âm (Bộ phận chuyển đổi điện năng thành dao động cơ học), tần số 55.5 kHz dùng cho tay dao siêu âm mổ mở.</p> <p>Tương thích với tay dao cùng loại và máy phát năng lượng tạo sóng siêu âm EG GN15</p> <p>-Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á  |
| 108 | Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mổ điện, dao mổ laser, dao mổ siêu âm, dao mổ plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao) | 5     | Cái | <p>Dây dao siêu âm (Bộ phận chuyển đổi điện năng thành dao động cơ học), tần số 55.5 kHz dùng cho tay dao siêu âm mổ nội soi.</p> <p>Tương thích với tay dao cùng loại và máy phát năng lượng tạo sóng siêu âm EG GN15</p> <p>-Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á  |

| 1   | 2                                                                                                                                                                                                                                 | 3      | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6                              | 7   | 8      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|--------|
| 109 | Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mổ điện, dao mổ laser, dao mổ siêu âm, dao mổ plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao) | 40     | Cái | <p><b>Tay dao siêu âm chuyên dùng trong mổ mở và mổ nội soi</b>, đầu cong. Chiều dài cán: 14cm, 23cm, 36mm, đường kính cán 5mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài hàm dao 14.72mm, chiều dài lưỡi dao 14.72mm, độ mở hàm 15.87mm, độ rộng hàm 2.74mm.</li> <li>- Thiết kế dạng tay súng.</li> <li>- Đa chức năng: Gấp, rạch, cắt, hàn mạch ...</li> <li>- Tay cầm thiết kế công thái học, nút bấm phủ lớp cao su mềm giúp dễ dàng và thoải mái khi sử dụng.</li> <li>- Có các điểm gờ nổi trên nút Max giúp phân biệt với nút Min.</li> <li>- Núm vận tích hợp trên tay dao giúp kết nối với dây dao dễ dàng hơn.</li> <li>- Đóng gói không bao gồm chia vận hỗ trợ kết nối với dây dao</li> </ul> <p>Tương thích với dây dao siêu âm cùng loại (Bộ phận chuyển đổi điện năng thành cơ năng) và máy phát năng lượng tạo sóng siêu âm EG GN15</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |
| 110 | Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mổ điện, dao mổ laser, dao mổ siêu âm, dao mổ plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao) | 30     | Cái | <p><b>Tay dao siêu âm chuyên dùng trong mổ mở</b>, tay cầm dạng kéo, đầu cong, chiều dài cán 9cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài hàm dao 15.8mm, chiều dài lưỡi dao 15.8mm, độ mở hàm 27mm, độ rộng hàm 3.63mm.</li> <li>- Đa chức năng: Gấp, rạch, cắt, hàn mạch ...</li> <li>- Tay cầm thiết kế công thái học, nút bấm phủ lớp cao su mềm giúp dễ dàng và thoải mái khi sử dụng.</li> <li>- Có các điểm gờ nổi trên nút Max giúp phân biệt với nút Min.</li> </ul> <p>Tương thích với dây dao siêu âm cùng loại (Bộ phận chuyển đổi điện năng thành cơ năng) và máy phát năng lượng tạo sóng siêu âm EG GN15.</p> <p>-Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>                                                                                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |
| 111 | Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các loại, các cỡ                                                                                                                                                                                      | 10,000 | Cái | <p>Lưỡi dao mổ các cỡ số 11, 15, 20: Bằng thép carbon không gỉ. Mỗi lưỡi dao được đóng gói trong lớp giấy bạc chống gỉ. Đóng gói tiệt trùng phương pháp chiếu xạ Gamma.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á |
| 112 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ                                                                                                                                                                                           | 500    | Cái | <p>Thủy tinh thể mềm đơn tiêu một mảnh, lắp sẵn trong dụng cụ cartridge liền injector sử dụng một lần (Preloaded); phi cầu; vật liệu Hydrophobic acrylic không lắp lánh; lọc tia UV; góc tiếp xúc từ 1 độ đến 3 độ; chỉ số khúc xạ: <math>\leq 1.49</math>; đường kính optic <math>\leq 6.0\text{mm}</math>; chiều dài toàn bộ <math>\leq 13.0\text{ mm}</math>; Hằng số A <math>\geq 118.9</math>; phạm vi Diop từ -10.0 Diop đến 36 Diop, bước điều chỉnh 0.5 Diop; đường kính ngoài đầu tip cartridge <math>&lt; 2.0\text{ mm}</math>, cho phép đặt qua vết mổ nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7     |

| 1   | 2                                       | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6                              | 7   | 8  |
|-----|-----------------------------------------|-----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----|
| 113 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 300 | Cái | <p>Thủy tinh thể mềm đơn tiêu một mảnh lắp sẵn trong dụng cụ cartridge liền injector sử dụng một lần (Preloaded); <b>nhuộm vàng</b>; phi cầu; vật liệu Hydrophobic acrylic không lắp lách; lọc tia UV; <b>lọc ánh sáng xanh</b>; góc tiếp xúc từ 1 độ - 3 độ, chỉ số khúc xạ <math>\leq 1.48</math> tại 35 độ; đường kính optic <math>\leq 6.0\text{mm}</math>; chiều dài toàn bộ <math>\leq 13.0\text{mm}</math>; Hằng số <math>A \geq 118.9</math>; phạm vi Diop từ -10.0 Diop đến 36 Diop (cách khoảng 0.5 Diop); đường kính ngoài đầu tip cartridge <math>&lt; 2.0\text{mm}</math>, cho phép đặt qua vết mổ nhỏ.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7 |
| 114 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 200 | Cái | <p>Loại kính đơn tiêu mềm, một mảnh, không ngâm nước; đường kính optic <math>\leq 6.15\text{mm}</math>; đường kính toàn bộ dài <math>\leq 11.00\text{mm}</math>; hình dạng 4 càng, bờ góc vuông 360 độ.</p> <p>- Thiết kế optic: phi cầu mặt sau, loại bỏ cầu sai giác mạc; góc càng 5 độ. Hằng số <math>\geq 119.2</math> đo bằng siêu âm, có thể đặt qua vết mổ nhỏ 2.2mm. Độ sâu tiền phòng đề nghị (ACD): 5.77mm khi đo bằng siêu âm, 6.03 đo bằng laser. Phạm vi diop: từ 0D đến 35D (cách khoảng 0,5D). Chỉ số khúc xạ: 1.54, Chỉ số ABBE <math>\leq 38</math>.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7 |
| 115 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 200 | Cái | <p>Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu, 1 mảnh, phi cầu, <b>tăng cường thị lực trung gian</b>.</p> <p>- Chất liệu: Hydrophobic Acrylic, không có hiện tượng Glistening.</p> <p>- Lọc tia UV.</p> <p>- Càng dạng chữ C, góc càng từ 1 độ đến 3 độ.</p> <p>- Chiều dài tổng thể <math>\leq 13\text{mm}</math>.</p> <p>- Đường kính optic: <math>\leq 6\text{mm}</math>.</p> <p>- Chỉ số khúc xạ <math>\leq 1.49</math>.</p> <p>- Chỉ số pACD: 5,68 (Đo bằng giao thoa quang học và tính theo công thức Hoffer Q).</p> <p>- Phạm vi diop: đáp ứng từ +5.0 D đến 35.0 D (cách khoảng 0.5D).</p> <p>- Hằng số A tính theo công thức SRK/T <math>\geq 118.9</math>.</p> <p>- Chỉ số ABBE: 57.</p> <p>- Thủy tinh thể được lắp sẵn trong dụng cụ cartridge liền injector sử dụng một lần, đường kính ngoài đầu tip cartridge <math>&lt; 2.0\text{mm}</math> có thể đặt qua vết mổ từ 2.0mm – 2.2 mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7 |

| 1   | 2                                       | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6                              | 7   | 8       |
|-----|-----------------------------------------|-----|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 116 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 20  | Cái | <p>Thủy tinh thể nhân tạo: Loại kính, đặt trong túi bao, đã được lắp sẵn trong injector (preloaded). Đường kính optic <math>\leq 6.0\text{mm}</math>; đường kính toàn bộ: từ <math>\leq 10.79\text{mm}</math>, thiết kế 1 mảnh bờ góc vuông 360 độ; Optic: phi cầu, loại bờ cầu sai giác mạc; đa tiêu cự bề mặt bán phần trước, 2 mặt lõm đều; góc càng 5 độ; chất liệu: Hydrophobic Acrylic; phạm vi diop từ 10D đến 35D; loại kính đa tiêu cự: diop cộng thêm 2.5D/3.00D; Hằng số đề nghị (SRK-T): 119.3 đo bằng siêu âm, 119.7 đo bằng laser. Độ sâu tiền phòng đề nghị (ACD): 5.77mm khi đo bằng siêu âm; 6.03mm khi đo bằng laser, Chỉ số khúc xạ: 1.54, Phương pháp vô khuẩn: Ethylene oxide, có thể đặt qua vết mổ 2.0mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                     | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | G7      |
| 117 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 300 | Cái | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, đơn tiêu cự, lọc tia UV</li> <li>2. Chất liệu Hydrophilic acrylic ngâm nước 25,5%, lọc ánh sáng xanh, tím (nhuộm vàng tự nhiên)</li> <li>3. Optic: Thiết kế cầu sai hiệu chỉnh dạng trung tính</li> <li>4. Càng: thiết kế càng 2 vòng khép kín dạng hình phiến hoặc đĩa, bờ vuông 360 độ chống đục bao sau, góc càng 0 độ.</li> <li>5. Đường kính: 6.00 mm</li> <li>6. Chiều dài tổng: 10.75 mm</li> <li>7. Chỉ số khúc xạ: 1.46</li> <li>8. Chỉ số ABBE: 47</li> <li>9. Dãy công suất từ -5,00 D đến +40,0 D.</li> <li>10. Kèm cartridge kèm injector dùng một lần</li> <li>11. Đặt được qua vết mổ nhỏ 2.2mm</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ol>                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |
| 118 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 400 | Cái | <p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu cự, không màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vùng quang học: kỵ nước.</li> <li>- Không nhuộm vàng, lọc tia cực tím (UV).</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: <math>\geq 1.54</math>.</li> <li>- Đặc điểm càng: 2 càng.</li> <li>- Chiều dài thủy tinh thể: <math>\geq 12.5\text{ mm}</math>.</li> <li>- Đường kính vùng quang học: <math>\geq 5.5\text{ mm}</math>.</li> <li>- Dải công suất đáp ứng: từ +10.0 D đến +30.0 D.</li> <li>- Kích thước vết mổ: <math>\leq 2.2\text{mm}</math>.</li> <li>- Thủy tinh thể lắp sẵn, dạng xoay.</li> <li>- Càng chữ C, góc càng 0°.</li> <li>- Hằng số A: <math>\geq 118</math>.</li> <li>- Chỉ số cầu sai (SA) trong khoảng: <math>-0.16\mu\text{m}</math> đến <math>-0.14\mu\text{m}</math>.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái |         |

| 1   | 2                                       | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6                              | 7   | 8 |
|-----|-----------------------------------------|-----|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---|
| 119 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 200 | Cái | <p>Thủy tinh thể nhân một mảnh, đơn tiêu cự, 1 mảnh, phi cầu màu vàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vùng quang học: ky nước.</li> <li>- Nhuộm vàng, lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: <math>\geq 1.54</math>.</li> <li>- Đặc điểm càng: 2 càng.</li> <li>- Chiều dài thủy tinh thể: <math>\geq 13.0</math> mm.</li> <li>- Đường kính vùng quang học: <math>\geq 6.0</math> mm.</li> <li>- Dải công suất đáp ứng: Đáp ứng từ +6.0 D đến +30.0 D.</li> <li>- Kích thước vết mờ: <math>\leq 2.2</math>mm.</li> <li>- Dụng cụ đặt kính: Lắp sẵn dạng xoay.</li> <li>- Càng chữ C, góc càng <math>\leq 1.5^\circ</math>.</li> <li>- Hằng số A: <math>\geq 118</math>.</li> <li>- Chỉ số cầu sai (SA) của Optic trong khoảng: <math>-0.16\mu\text{m} \pm 5\%</math>.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái |   |
| 120 | Thủy tinh thể nhân tạo các loại, các cỡ | 400 | Cái | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, cài đặt sẵn, màu vàng tự nhiên Chromophore, chất liệu Acrylic Hydrophobic.</li> <li>- Optic thiết kế phi cầu.</li> <li>- Lọc ánh sáng xanh (UY) và tia cực tím (UV).</li> <li>- Optic thiết kế rìa vuông 360 độ.</li> <li>- Càng chữ C/L, góc càng 0 độ.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: <math>\geq 1.524</math>.</li> <li>- Độ sâu tiền phòng ACD: <math>\leq 5.28</math> mm.</li> <li>- Chỉ số ABBE: <math>\leq 50</math>.</li> <li>- Hằng số A: <math>\geq 118</math>.</li> <li>- Chỉ số cầu sai (SA): <math>-0.20\mu\text{m} \pm 5\%</math>.</li> <li>- Dải công suất từ + 0.0D đến + 35.0D (tăng 0.5 Diop).</li> <li>- Dụng cụ đặt kính: Lắp sẵn.</li> <li>- Đặt qua vết mờ: <math>\leq 2.2</math>mm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</li> </ul>                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái |   |

| 1   | 2                                    | 3  | 4  | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6                              | 7  | 8  |
|-----|--------------------------------------|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----|----|
| 121 | Khớp háng toàn phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p>Khớp háng toàn phần: '1. Chuôi khớp (Stem) - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray) tăng kết cấu trên bề mặt kim loại - Góc cổ thân 135 độ (standard) - Đầu chuôi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30") - Kích cỡ chuôi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuôi (Stem Length): 135, 140, 145, 150, 155 mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi (Modular head) - Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu (head): 22; 26; 28; 32; 36; cổ dài (0; ±3.5; +7; +10.5; +14; +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/14</p> <p>3. Ổ cối (Acetabular Press-fit Shell) - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray) tăng kết cấu trên bề mặt kim loại - Kích cỡ từ 38mm đến 82mm; mỗi cỡ tăng 2mm; - Trên ổ cối có 5 lỗ để bắt vít ổ cối.</p> <p>- Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium TiAl64V, gắn ổ cối với xương, đường kính 6.5mm; dài từ 25mm đến 50mm; mỗi bước tăng 5mm</p> <p>4. Lót ổ cối (Inlay):- chất liệu vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen (UHMWPE); có gờ chống trượt 20 độ- Đường kính trong: 22, 26, 28, 32, 36 mm; - Kích cỡ (size): 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |
| 122 | Khớp háng toàn phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p>Khớp háng toàn phần: '1. Chuôi khớp (Stem) - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4 phủ TPS (Titan Plasma Spray) - Góc cổ thân 135 độ (standard) - Đầu chuôi dạng Taper 12/14 (5°42'30") - Kích cỡ chuôi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuôi (Stem Length): 135, 140, 145, 150, 155 mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi (Modular head) - Chất liệu gốm (Ceramic) - Đường kính đầu (head): 28; 32; 36; cổ dài (0, ±3.5, +7, +10.5, +14, +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/ 14</p> <p>3. Ổ cối (Acetabular Press-fit Shell) - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray) - Kích cỡ từ 38mm đến 82mm; mỗi cỡ tăng 2mm; - Trên ổ cối có 5 lỗ để bắt vít ổ cối.</p> <p>- Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium TiAl64V gắn ổ cối với xương, đường kính 6.5mm; dài từ 25mm đến 50mm; mỗi bước tăng 5mm</p> <p>4. Lót ổ cối (Inlay) - vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen (UHMWPE) có gờ chống trượt 20 độ- Đường kính trong: 22, 26, 28, 32, 36 mm; - Kích cỡ (size): 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |

| 1   | 2                                    | 3  | 4  | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6                              | 7  | 8  |
|-----|--------------------------------------|----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----|----|
| 123 | Khớp háng bán phần các loại, các cỡ  | 10 | Bộ | <p>Khớp háng bán phần: '1. Chuôi khớp (Stem) - Chất liệu hợp kim Titan TiA16V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray) - Góc cổ thân 135 độ (standard) - Đầu chuôi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30") - Kích cỡ chuôi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuôi (Stem Length): 135, 140, 145, 150, 155 mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi (Modular head) - Chất liệu : Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu (head): 22; 26; 28; 32; 36; cổ dài (0, ±3.5, +7,+10.5, +14, +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/14</p> <p>3. Đầu Bipolar - Bên ngoài thép không gỉ có hàm lượng Nitơ cao; bên trong vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen - Đường kính trong: 22; 28mm - Đường kính ngoài: từ 38mm đến 58mm (mỗi cỡ tăng 2mm).</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |
| 124 | Khớp háng toàn phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p><b>Bộ khớp háng toàn phần:</b></p> <p>'1. Cuống xương đùi (Stem):</p> <p>- Vật liệu: Titanium Alloy TA6V, bên ngoài được phủ toàn thân 2 lớp T40 titanium 200µm và Calcium Hydroxyapatite (HA) 100µm, thiết kế thân có rãnh dọc chống xoay và rãnh ngang chống lún. Kích thước: có 12 kích cỡ từ 7 đến 20. Chiều dài: 110mm, 115mm, 120mm, 125mm, 130mm, 135mm, 140mm, 145mm, 150mm, 155mm, 160mm, 170mm. Góc cổ chuôi 135°, phần đầu taper 12/14 có nhiều rãnh siêu nhỏ tăng sự kết nối với đầu xương đùi.</p> <p>2. Đầu xương đùi (Head):</p> <p>- Vật liệu: Co-Cr, kích thước 32mm (-4, +0, +4, +8); 36mm (-4, +0, +4, +8).</p> <p>3. Ổ cối (Cup):</p> <p>- Vật liệu: Titanium Alloy TA6V, bên ngoài được phủ 2 lớp theo công nghệ Plasma Sprayed porous Titanium (400µm - 600µm) và Calcium HydroxyApatite (HA) 80µm cho độ nhám cao. Thiết kế 4 lỗ bắt vít trên một cung không đối 120°. Kích cỡ: từ 46-62mm.</p> <p>4. Lớp đệm (Insert):</p> <p>- Vật liệu: Polyethylene được trộn với 0.1% Vitamine E theo công nghệ Highly Crosslinked. Mặt vát 20° của lớp đệm hạn chế sự va chạm cổ xương đùi. Cổ định lớp đệm bằng 10 mẫu chống xoay gắn vào vành của ổ cối. Kích thước của lớp đệm phổ biến cho các đầu xương đùi 32mm và 36mm.</p> <p>5. Vít ổ cối (Screw): Chất liệu titanium TA6V, đường kính 6.0mm, chiều dài vít 20-50mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |

*Handwritten signature*

| 1   | 2                                   | 3  | 4  | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6                              | 7  | 8  |
|-----|-------------------------------------|----|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----|----|
| 125 | Khớp háng bán phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p><b>Bộ khớp háng bán phần:</b></p> <p>1. Cuống xương đùi (Stem):<br/>'Cuống xương đùi (Stem): Vật liệu: Titanium Alloy TA6V, bên ngoài được phủ toàn thân 2 lớp T40 titanium 200µm và Calcium Hydroxyapatite (HA) 100µm, thiết kế thân có rãnh dọc chống xoay và rãnh ngang chống lún. Kích thước: có 12 kích cỡ từ 7 đến 20. Chiều dài: 110mm, 115mm, 120mm, 125mm, 130mm, 135mm, 140mm, 145mm, 150mm, 155mm, 160mm, 170mm. Góc cổ chuôi: phổ biến ở hai góc độ 135°, phần đầu taper 12/14 có nhiều rãnh siêu nhỏ tăng sự kết nối đầu xương đùi.</p> <p>2. Đầu xương đùi (Head):<br/>- Vật liệu: Co-Cr, kích thước 22.2mm (-2, +0, +2), 28mm (-7, -3.5, +0, +3.5, +7, +10.5mm).</p> <p>3. Chỏm xương đùi (Shell):<br/>- Vật liệu: Bên ngoài thép không gỉ và lớp đệm Polyethylene cao phân tử UHMWPE kèm vòng khóa chống trật. Kích cỡ: từ 39mm đến 59mm, bước tăng 1mm.<br/>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>                                                                                                                                                                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |
| 126 | Khớp gối các loại, các cỡ           | 10 | Bộ | <p><b>Bộ khớp gối:</b></p> <p>1. Lõi cầu đùi (Femoral Component):<br/>- Vật liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) theo tiêu chuẩn ISO5832-4, gồm 9 kích cỡ phải/trái từ 1 đến 9, thiết kế kiểu ổn định trước (Ultra-congruents), bảo tồn xương. Kích thước chiều rộng ngang lõi cầu 55/58/61/64/67/70/73/76/80mm tương ứng các size từ 1 đến 9.</p> <p>2. Mâm chày (Tibial Baseplate):<br/>- Vật liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) theo tiêu chuẩn ISO5832-4, gồm 9 kích cỡ từ 0 đến 8, thiết kế phải/trái.<br/>- Mâm chày thiết kế kiểu di động (Rotating Baseplate), biên độ xoay quanh trục của lớp đệm 20 độ, có thể gắn thêm miếng chêm và cuống dài. Miếng chêm có độ dày 5 mm và 10mm, có 9 kích cỡ từ 0 đến 8. Cuống dài có đường kính 13mm với các chiều dài 20mm, 40mm, 70mm, 110mm.</p> <p>3. Lớp đệm (Tibial Insert)<br/>- Vật liệu: PEXEL UHMWPE. Kích cỡ: có 3 độ dày 10mm, 12mm, 15mm. Thiết kế kiểu ổn định trước (Ultra-congruents).</p> <p>4. Bánh chè (Patellar):<br/>- Vật liệu: UHMW Polyethylene. Kích cỡ: 23mm, 25mm, 28mm.</p> <p>5. Xi măng có kháng sinh Gentamycine.<br/>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |

| 1   | 2                                    | 3  | 4  | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6                              | 7  | 8  |
|-----|--------------------------------------|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----|----|
| 127 | Khớp háng toàn phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p><b>Bộ Khớp háng toàn phần không xi măng:</b></p> <p>1. Ổ cối: hình cầu bán kính đơn 152° với mái vòm phẳng 14°, chất liệu Titanium phủ lớp hạt titan HA độ xốp 30% độ dày 114μm, có lỗ bắt 3 vít, 7 vít, 8 vít, 10 vít tùy thuộc vào kích thước ổ cối, gồm đường kính các cỡ từ 46mm - 68mm và 46-76mm, bước tăng 2mm</p> <p>2. Lớp lót bằng X-Linked Poly (liên kết chéo), có bề chống trượt 0 độ 15 độ. Lớp lót được khóa an toàn bởi hệ thống cố định Rim-Lock.</p> <p>3. Đầu xương đùi làm bằng BioloX Delta đường kính 28, 32, 36, 40mm. Lõi điều chỉnh được (+0mm, ±3,5mm, ±4mm).</p> <p>4. Cuống xương đùi với góc cổ thẳng cổ điển là 135 độ với độ di lệch cổ đuôi (Offset): Cổ ngắn (35- 42mm), cổ trung (37-44mm), cổ dài (42 - 49mm). Góc cổ Varus cổ điển 8 ° là 127 độ với độ di lệch cổ đuôi (Offset): Cổ ngắn (38- 45mm), cổ trung (43-50mm), cổ dài (46 - 53mm). Thân chuôi Titanium Alloy, phun lớp Plasma (0.5mm) hoặc phủ lớp Hydroxyapatite. Kích cỡ: 1-10, chiều dài: 125, 135, 140, 145, 150, 155, 160, 165, 170, 175mm. M/L With 27-36mm; A/P Thick 12-19mm. Cổ côn 12/14</p> <p>5. Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |

| 1   | 2                                    | 3  | 4  | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6                              | 7  | 8  |
|-----|--------------------------------------|----|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----|----|
| 128 | Khớp háng toàn phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p><b>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng:</b></p> <p>1. Chuôi khớp háng:</p> <p>- Ti-6Al-4v, toàn bộ bề mặt được phủ lớp Porous Plasma Spray + HA có độ xốp tối ưu; Thân xương đùi thiết kế gắn với chòm B-One TM 12/14 . Kích cỡ: từ 1 đến 11 cỡ với cổ 127 độ và 132 độ, chiều dài cổ 27mm - 40mm; Kích thước thân 96mm, 99mm, 102mm, 105mm, 108mm, 111mm, 114mm, 117mm, 120mm, 123mm, 126mm.</p> <p>2. Đầu xương đùi: vật liệu Cobalt Chrome đường kính 22mm (0, +2, +4), 28mm (-3.5, 0, +3.5, +7), 32mm (-4, 0, +4, +7), 36mm (-4, 0, +4, +8). Taper 12/14</p> <p>3. Ổ cối:</p> <p>- Vật liệu: Ti-6Al-4v, thiết kế dạng bán cầu tỷ lệ tối ưu từ đầu đến vỏ bề mặt nhám tổ ong phủ lớp PPS (Độ dày: 30-150µm, độ xốp &lt; 10%, độ nhám (Rt) 30-80µm, độ kết tinh (Theo ISO 13779-3) &gt; 60%) + HA tinh khiết. Độ dày 350 - 700µm, độ bám dính 35 MPa, độ xốp 30-70%. độ nhám (Rt) 200 - 400µm (titanium porous plasma spray + HA);</p> <p>- Kích thước từ 40mm-76mm trong đó kích thước 40-46mm 2 lỗ bắt vít, 46- 58mm 3 lỗ bắt vít, 58- 76mm 5 lỗ bắt vít.</p> <p>4. Lớp đệm: vật liệu: Vitamin E kết hợp UHMWPE , có 2 dạng chống trượt neutral (0°) và hooded (10°) đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm.</p> <p>5. Vít ổ cối: đường kính 6,5mm và chiều dài 16, (20-80mm bước tăng 5).</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |

| 1   | 2                                    | 3  | 4  | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6                              | 7  | 8  |
|-----|--------------------------------------|----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----|----|
| 129 | Khớp háng toàn phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p><b>Bộ khớp háng toàn phần:</b></p> <p>1. Chuôi khớp háng:</p> <p>- Ti-6Al-4v, toàn bộ bề mặt được phủ lớp Porous Plasma Spray + HA có độ xốp tối ưu; Thân xương đùi thiết kế gắn với chòm B-One TM 12/14 . Kích cỡ: từ 1 đến 11 cỡ với cổ 127 độ và 132 độ, chiều dài cổ 27mm - 40mm; Kích thước thân 96mm, 99mm, 102mm, 105mm, 108mm, 111mm, 114mm, 117mm, 120mm, 123mm, 126mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi:</p> <p>- Vật liệu BIOLOX delta ceramic đường kính 22mm (0, +2, +4), 28mm (-3.5, 0, +3.5), 32mm (-4, 0, +4, +7), 36mm (-4, 0, +4, +8). Taper 12/14</p> <p>3. Ổ cối:</p> <p>- Vật liệu: Ti-6Al-4v, thiết kế dạng bán cầu tỷ lệ tối ưu từ đầu đến vỏ bề mặt nhám tổ ong phủ lớp PPS (Độ dày: 30-150µm, độ xốp &lt; 10%, độ nhám (Rt) 30-80µm, độ kết tinh (Theo ISO 13779-3) &gt; 60%) + HA tinh khiết. Độ dày 350 - 700µm, độ bám dính 35 MPa, độ xốp 30-70%. độ nhám (Rt) 200 - 400µm (titanium porous plasma spray + HA);</p> <p>- Kích thước từ 40mm-76mm trong đó kích thước 40-46mm 2 lỗ bắt vít, 46- 58mm 3 lỗ bắt vít, 58- 76mm 5 lỗ bắt vít.</p> <p>4. Lớp đệm: vật liệu: Vitamin E kết hợp UHMWPE , có 2 dạng chống trật neutral (0°) và hooded (10°) đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm.</p> <p>5. Vít ổ cối: đường kính 6,5mm và chiều dài 16, (20-80mm bước tăng 5)</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |
| 130 | Khớp háng bán phần các loại, các cỡ  | 10 | Bộ | <p><b>Bộ khớp háng bán phần không xi măng cổ liền:</b></p> <p>1. Đầu lưỡng cực: chất liệu Cobalt Chrome với bề mặt chịu lực polyethylene liên kết chéo A-CLASS, đường kính từ 36mm đến 65 mm với mỗi kích cỡ tăng 1mm. Phạm vi chuyển động 100°</p> <p>- Lớp lót chất liệu UHMWPE, có một vòng hỗ trợ UHMWPE bên trong vỏ cố định và có một vòng khóa UHMWPE lắp ráp phía trên vòng hỗ trợ.</p> <p>2. Đầu xương đùi làm bằng Cobalt Chrome đường kính 28, 32, 36mm. Lỗ tăng giảm (+0mm, ±3,5mm, +7mm).</p> <p>3. Cuống xương đùi chất liệu Titanium, Góc cổ thẳng cổ điển là 135 độ với độ di lệch cổ chuôi (Offset): Cổ ngắn (35- 42mm), cổ trung (37- 44mm), cổ dài (42 - 49mm). Góc cổ Varus cổ điển 8 ° là 127 độ với độ di lệch cổ chuôi (Offset): Cổ ngắn (38- 45mm), cổ trung (43-50mm), cổ dài (46 - 53mm). Thân chuôi phun lớp Plasma (0.5mm). Kích cỡ: 1-10, chiều dài: 125, 135, 140, 145, 150, 155, 160, 165, 170, 175mm. M/L With 27-36mm; A/P Thick 12-19mm. Cổ côn 12/14</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |

| 1   | 2                                   | 3  | 4  | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6                              | 7  | 8  |
|-----|-------------------------------------|----|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----|----|
| 131 | Khớp háng bán phần các loại, các cỡ | 10 | Bộ | <p><b>Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chỏm khớp các loại:</b></p> <p>1. Chuôi khớp háng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ti-6Al-4V, toàn bộ bề mặt được phủ lớp Porous Plasma Spray + HA có độ xốp tối ưu; Thân xương đùi thiết kế gắn với chỏm B-One TM 12/14 .</li> <li>Kích cỡ: từ 1 đến 11 cỡ với cổ 127 độ và 132 độ, chiều dài cổ 27mm - 40mm; Kích thước thân 96mm, 99mm, 102mm, 105mm, 108mm, 111mm, 114mm, 117mm, 120mm, 123mm, 126mm.</li> </ul> <p>2. Đầu xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu Cobalt Chrome</li> <li>- đường kính 22mm, 28mm, 32mm, 36mm</li> </ul> <p>3. Ổ cối bán phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu CoCrMo, bên trong là lớp đệm UHMWPE, kích thước 40mm - 54mm (trong đó kích thước 40mm-46mm bước tăng 1mm từ 46-54 bước tăng 2mm), có kèm khoá chống trật.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ |    |
| 132 | Khớp gối các loại, các cỡ           | 15 | Bộ | <p><b>Bộ khớp gối toàn phần có xi măng:</b></p> <p>Thiết kế BALAN SEE bán kính đơn (0-95°) hạn chế cắt bỏ xương đùi xa và sau bằng nhau định hình và tái tạo cân bằng dây chằng, độ gấp duỗi tối đa 150°</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế kiểu patellofemoral bảo tồn xương, cơ chế khóa chèn xương chày đa hướng mạnh mẽ.</li> </ul> <p>1. Lõi cầu đùi (Femoral Component):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu hợp kim CoCr, loại lõi cầu đùi trái/ phải với 15 size, 10 kiểu chuẩn (PS) và 5 kiểu mở rộng (PS+) đối với size 3N, 4N, 5N, 6N, 7N.</li> </ul> <p>2. Mâm chày (Tibial Plate):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Ti-6Al-4V với 9 kích cỡ sử dụng</li> <li>Chiều ngang: 58, 61, 64, 67, 70, 74, 77, 80 và 85mm.</li> <li>Chiều sâu (trước sau): 38, 40, 42, 44, 46, 49, 52, 55 và 59mm</li> </ul> <p>3. Lớp đệm mâm chày (Tibial Bearing):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế kiểu PS chất liệu Vitamin E highly crosslinked, kích thước từ 9 -25mm với 8 độ dày khác nhau</li> </ul> <p>4. Bánh chè (Patellar Component):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu UHMWPE Vitamin E gồm 6 kích cỡ: size 27 (độ dày 7.5mm); size 29 (độ dày 7.5mm); size 32 (độ dày 8.5mm); size 35 (độ dày 9mm); size 38 (độ dày 9.5mm); size 41mm (độ dày 10mm)</li> </ul> <p>5. Xi măng:</p> <p>Xi măng được đóng gói gồm: Một ống chất lỏng monomer 14.4g và 16.4g vỏ trùng và một gói bột polymer 40g (Xi măng tiêu chuẩn: ISO, EU).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</li> </ul> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ | G7 |

| 1   | 2                                                                 | 3   | 4     | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6                              | 7     | 8       |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------|---------|
| 133 | Mảnh ghép thoát vị bẹn, thành bụng các loại, các cỡ               | 70  | Miếng | Mảnh ghép Polypropylene sọc xanh (Phthalocyaninato (2-) copper) loại nhẹ 10 x15cm, kích thước lỗ 1mm, khối lượng 36g/m2, dày 0.39mm. lực căng kéo dọc: 65N/cm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Miếng | Châu Âu |
| 134 | Mảnh ghép thoát vị bẹn, thành bụng các loại, các cỡ               | 60  | Miếng | Mảnh ghép Polypropylene sọc xanh (Phthalocyaninato (2-) copper) loại nhẹ 5x10cm, kích thước lỗ 1mm, khối lượng 36g/m2, dày 0.39mm. lực căng kéo dọc: 65N/cm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Miếng | Châu Âu |
| 135 | Bộ thất tĩnh mạch thực quản dùng một lần các loại, các cỡ         | 50  | Cái   | Bộ thất tĩnh mạch thực quản bao gồm:<br>- 01 Tay quay: ngã bơm tưới rửa, tự động báo hiệu khi bung vòng thất, chế độ mở/ khóa, adapter với ống nội soi Olympus.<br>- 01 Đầu thất gồm 6 vòng thun được lắp sẵn vào 1 đầu chất liệu silicone mềm trong suốt.<br>Chất liệu vòng thun: cao su laxter<br>Số vòng: 6 vòng (5 màu đen + 1 màu trắng)<br>Dây dẫn: 01 sợi - lắp theo 1 chiều<br>Cấu trúc dây kéo: 01 sợi có nắp đẩy, dài 155cm.<br>Trường nhìn chính xác 100%<br>Lực tác động ống soi ít có ngã bơm rửa to giúp sạch máu và chất nhờn.<br>Đường kính ống soi tương thích: 9.5-11mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái   | Châu Á  |
| 136 | Bơm áp lực các loại, các cỡ                                       | 500 | Cái   | Bộ xilanh 190ml sử dụng tương thích cho máy bơm thuốc cân quang 2 nòng có sẵn của bệnh viện; model máy: Imaxeon Salient. Bộ đóng gói gồm: 2 bơm tiêm 190ml bằng chất liệu PET trong suốt có piston bằng PP trong suốt với đầu bọc cao su tổng hợp màu đen, 1 đầu chuyển Spike dài và 1 đầu chuyển Spike ngắn bằng nhựa ABS, 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J bằng PE, 1 dây nối CT áp lực cao chữ T bằng PVC và PC dài 260cm có đường kính trong 1.9mm và đường kính ngoài 3,35mm với van một chiều. Chịu áp lực cao 350psi, luer lock, nạp thuốc bằng ống hút nhanh, không chứa DEHP. Tương thích hoàn toàn với máy bơm tiêm, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được mỗi thuốc. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái   | Châu Á  |
| 137 | Dây bơm áp lực cao, dây bơm cân quang áp lực cao các loại, các cỡ | 500 | Cái   | Dây nối áp lực cao 350psi hình chữ Y bằng PVC trong suốt dài 150cm với 2 đầu kết nối bằng PC có nắp bảo vệ bằng PP màu cam, có 2 van một chiều, không chứa DEHP; sử dụng tương thích cho bộ Xilanh 190ml của máy bơm thuốc cân quang 2 nòng có sẵn của bệnh viện; model máy: Imaxeon Salient. Dây nối có đường kính trong và ngoài lần lượt là 1,9mm và 3,35mm. . Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái   | Châu Á  |

| 1   | 2                                      | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6                              | 7   | 8       |
|-----|----------------------------------------|---------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|---------|
| 138 | Phim X- quang các loại, các cỡ         | 6,000   | Tám | Phim X-quang nha thường quy có độ tương phản cao, tốc độ cao "E" cho độ nhạy tối đa<br>- Phim được xử lý với hóa chất rửa phim X-quang và hoàn toàn xử lý trong điều kiện có phòng tối.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tám | Châu Âu |
| 139 | Phim X- quang các loại, các cỡ         | 12,000  | Tám | * Phim x-quang, kích cỡ: 35cm x 43cm (phim CT-Scanner).<br>- Phim khô, kỹ thuật số, công nghệ in laser.<br>- Tương thích, đồng bộ với máy in phim Model: Drypix 2000 của Bên mời thầu. Máy in tự động nhận diện được số lượng phim.<br>- Cấu tạo phim 4 lớp:<br>+ Lớp trên: 86% gelatin, độ dày: 2,3µm.<br>+ Lớp nền xanh: 100% polyethylene terephthalate, độ dày: 170 µm.<br>+ Lớp nhạy: 36% light sensitive agents, độ dày: 10,6 µm.<br>+ Lớp dưới: 88% gelatin, độ dày: 3,5µm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tám | G7      |
| 140 | Phim X- quang các loại, các cỡ         | 150,000 | Tám | * Phim x-quang kích cỡ: 20cm x 25cm.<br>- Phim khô, kỹ thuật số, công nghệ in nhiệt.<br>- Tương thích, đồng bộ với máy in phim Model: Drypix 2000 của Bên mời thầu. Máy in tự động nhận diện được số lượng phim.<br>- Cấu tạo phim 4 lớp:<br>+ Lớp trên: 85% Polyvinyl alcohol, độ dày: 1,6µm.<br>+ Lớp nền xanh: 100% Polyethylene terephthalate, độ dày: 170 µm.<br>+ Lớp nhạy: 64% Thermo sensitive microcapsule, độ dày: 12,0 µm.<br>+ Lớp dưới: 70% Polyvinyl alcohol, độ dày: 2,3µm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Tám | G7      |
| 141 | Quả lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ | 700     | Cái | <b>Quả lọc thận nhân tạo:</b><br>* Diện tích màng: $\geq 1,6m^2$ .<br>* Chất liệu màng: Polyethersulfone (hoặc tương đương).<br>* KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc): $\geq 12$ ;<br>* Thể tích môi: $\leq 86$ ml;<br>- Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 500-600;<br>- Qb = 300 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: $\geq 255$ , Creatinine: $\geq 229$ , Phosphate : $\geq 191$ , Vitamin B12: $\geq 122$ ;<br>- Đóng gói, tiệt trùng.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Âu |

| 1   | 2                                                                                           | 3     | 4      | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6                              | 7      | 8       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------|---------|
| 142 | Quả lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ                                                      | 2,000 | Cái    | <b>Quả lọc thận nhân tạo:</b><br>Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron (hoặc tương đương), không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP.<br>Diện tích màng: $\geq 1.5 \text{ m}^2$ . Thể tích mỗi: 91ml.<br>Hệ số siêu lọc: KUF: 20 (mL/giờ/mmHg). TMP: 500mmHg.<br>Độ dày thành sợi: 40 $\mu\text{m}$ . Vỏ quả lọc: Polypropylene.<br>Độ thanh thải (Với Qb: 300ml/min):<br>Ure: $\geq 264 \text{ ml/min}$ ;<br>Creatinine : $\geq 244 \text{ ml/min}$ ;<br>Phosphate: $\geq 211 \text{ ml/min}$ ;<br>Vitamin B12: $\geq 134 \text{ ml/min}$ ;<br>Đóng gói, Tiệt trùng: Tia Gamma;<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái    | G7      |
| 143 | Quả lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ                                                      | 50    | Cái    | Quả lọc sử dụng cho máy chạy thận nhân tạo: Diện tích màng 2,2m <sup>2</sup> .<br>Chất liệu màng Polysulfone, chất liệu vỏ quả lọc Polypropylen, chất liệu đầu quả lọc Polyurethane. Tác dụng tạo dịch lọc máu siêu sạch (nội độc tố <0.03 EU/mL, các vi sinh vật ô nhiễm ,0.1 CFU/mL). ONLINE tạo dịch bù cho phương pháp HF và HDF<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái    | G7      |
| 144 | Chất nhầy, dung dịch hỗ trợ dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco các loại | 50    | Ống    | Chất nhầy Sodium Hyaluronate 1.8%: Trọng lượng phân tử: 2.9-3.8 million daltons, Độ nhớt: 450.000-750.000 mPa.s, Độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg, Độ Ph: 6.8-7.6, Sodium hyaluronate: 18 mg, Sodium Chloride: 8.5 mg, Disodium Hydrogen Phosphate : 0.563 mg, Sodium dihydrogen phosphate: 0.045 mg, Nước pha tiêm vừa đủ, Ống 1.5ml. Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE.                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Ống    | Châu Âu |
| 145 | Chất nhầy, dung dịch hỗ trợ dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco các loại | 250   | Lọ/Ống | Chất nhầy Hydroxypropyl methylcellulose 2% (HPMC 2%): -<br>Hydroxypropyl methylcellulose: 2%, Sodium Chloride: 0.490% , Potassium Chloride: 0.075% , Calcium Chloride: 0.048% , Magnesium Chloride, exahydrate: 0.030% , Sodium Acetate Trihydrate: 0.39% , Sodium Citrate Dihydrate: 0.170% , - Nước cất pha tiêm vừa đủ, Trọng lượng phân tử:100.000 dalton, Độ Ph: 6.0-7.8 , - Độ nhớt: 6.000 $\pm$ 1.000 cst, Độ thẩm thấu: 285 $\pm$ 15 mOsm/kg, Lọ 5ml được đóng gói vô trùng. Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE.                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Lọ/Ống | Châu Á  |
| 146 | Chất nhuộm màu dùng trong phẫu thuật mắt các loại                                           | 30    | Lọ/Ống | Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06%, Lọ 1ml. Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Lọ/Ống | Châu Âu |

| 1   | 2                                                                                                                          | 3   | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6                              | 7   | 8        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 147 | Dụng cụ, máy khâu cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo các loại, các cỡ (bao gồm cả vòng, băng ghim khâu kèm theo) | 120 | Bộ  | <b>Bộ phẫu thuật trĩ (Longo):</b><br>1. Chất liệu: chất liệu kim bằng hợp kim Titanium<br>2. Thông số kỹ thuật: Cỡ 33 mm và 34 mm<br>- Đường kính lòng cắt $\geq 25$ mm, 34 ghim, số lượng ghim tương ứng với đường kính ngoài là $\pm 1$ .<br>- Chiều cao ghim mở 3.8 mm, chiều cao ghim đóng 1.5 mm.<br>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dụng cụ mổ trĩ theo phương pháp Longo:<br>- Đầu đe không tháo rời, buồng chứa dịch trong suốt, thiết kế an toàn kép trước khi bắn.<br>- Tùy chọn ống nong hình tròn và ống nong hình cánh bướm.<br>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và CE và FDA 510K. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ  | Châu Á   |
| 148 | Lọng cắt polyp ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, tá tràng, ruột non, trực tràng, đại tràng) các loại, các cỡ                | 50  | Cái | Lọng cắt polyp: Dùng cắt Polyp<br>Dây bện, đường kính ngoài của dây: 0,0165 inch<br>Dây thiết kế thông minh: bám khối polyp và dễ điều khiển<br>Hình dạng: hình tròn<br>Cấu trúc: cắt nóng hoặc cắt lạnh<br>Đường kính 10-15-25mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Mỹ  |
| 149 | Lọng cắt polyp ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, tá tràng, ruột non, trực tràng, đại tràng) các loại, các cỡ                | 20  | Cái | Lọng thắt Polyp tay cầm lắp sẵn : Được sử dụng để điều trị nội soi thủng đường tiêu hóa, hỗ trợ ESD/EMR, kiểm soát chảy máu và thắt polyp.<br>Độ mở loop từ 30mm.<br>Chiều dài dây dẫn 2300mm<br>Đường kính dây dẫn 2.1mm, tương thích với đường kính kênh sinh thiết ống soi tối thiểu 2,8mm<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 150 | Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ                     | 500 | Cái | Đai căng tay trái, phải, các cỡ: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông.<br>*Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 151 | Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ                     | 300 | Cái | Đai Desault các cỡ. Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.<br>*Khóa Velcro, thanh nẹp đàn hồi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 152 | Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ                     | 300 | Cái | Đai xương đòn các cỡ: Vải cotton, mút xốp.<br>- Khóa Velcro.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 153 | Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ                     | 300 | Cái | Nẹp đùi vải các cỡ (Đai zimmer): .Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.<br>. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |

| 1   | 2                                                                                                      | 3      | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6                              | 7   | 8        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 154 | Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ | 200    | Cái | Đai cột sống lưng các cỡ: Vật liệu:<br>- Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.<br>- Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 155 | Bao bọc camera dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ                                       | 2,000  | Cái | Chất liệu nhựa PE, trắng trong suốt nguyên chất, trung tính dẻo có chất chống tĩnh điện, miệng bao được cố định bởi 2 vòng kẹp lồng vào nhau có đường kính là 97mm, vòng ngoài có bề dày khoảng 1,5mm, vòng trong khoảng 1,8mm. Vòng ngoài có gờ chặn để giữ vòng trong và kẹp chặt miệng bao. Phần bao ny lon để luồn camera khi thao tác có bề dày khoảng 0,03mm Kích thước 220cm x 15cm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 156 | Đầu côn các loại, các cỡ                                                                               | 40,000 | Cái | * Đầu col lấy mẫu xét nghiệm (Màu vàng, có khóa).<br>* Chất liệu: Nhựa PP<br>* Kích thước: 0-200ul                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 157 | Đầu côn các loại, các cỡ                                                                               | 40,000 | Cái | * Đầu col lấy mẫu xét nghiệm (Màu vàng, không khóa).<br>* Chất liệu: Nhựa PP<br>* Kích thước: 0-200ul                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 158 | Đầu côn các loại, các cỡ                                                                               | 50,000 | Cái | * Đầu col lấy mẫu xét nghiệm (Màu xanh, có khóa và Không có khóa).<br>* Chất liệu: Nhựa PP<br>* Kích thước: 0-1000ul                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 159 | Đầu côn các loại, các cỡ                                                                               | 40,000 | Cái | * Đầu col lấy mẫu xét nghiệm (Màu trắng, có khóa/không khóa).<br>* Chất liệu: Nhựa PP<br>* Kích thước: 0-10ul                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 160 | Đề lưỡi (gỗ, inox, sắt) các loại, các cỡ                                                               | 40,000 | Que | Que đề lưỡi gỗ: Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Que | Việt Nam |
| 161 | Miếng dán điện cực, điện cực dán, đệm điện cực các loại, các cỡ                                        | 3,000  | Cái | Điện cực tìm người lớn, trẻ em: Đối tượng sử dụng: Người lớn/trẻ em<br>Keo dạng bột không độc hại<br>Loại gel: Ướt<br>Kích thước: đường kính 50mm<br>Hình dạng: Tròn<br>Loại đầu nối: Snap / Grabber (làm bằng Ag / AgCl)<br>Thời gian kết nối: dưới 24 giờ<br>Chất kết dính mạnh vào da, dễ dàng loại bỏ mà không làm tổn thương da<br>Gel Hydro có độ dẫn điện cao đảm bảo chất lượng tín hiệu tối ưu.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |

| 1   | 2                                             | 3       | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6                              | 7   | 8        |
|-----|-----------------------------------------------|---------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|----------|
| 162 | Kim, khóa, kẹp (clip, clamp) các loại, các cỡ | 100     | Cái | Clip cầm máu dùng trong nội soi, Dùng đánh dấu, kẹp cầm máu<br>Khả năng đóng - mở clip $\geq 10$ lần trước khi đóng clip.<br>Tay gắn được thiết kế công thái học để điều khiển bằng 01 tay tạo điều kiện tái định vị hiệu quả và hiệu quả của clip.<br>Thiết kế lõi đặc biệt, xoay 2 bên 360 độ.<br>Độ mở clip: 12-16mm<br>Góc mở: 135 độ<br>Chiều dài: 2300mm<br>Tương thích kênh dụng cụ ống soi $\geq 2.8$ mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 163 | Kim, khóa, kẹp (clip, clamp) các loại, các cỡ | 100     | Cái | Kềm sinh thiết dạ dày - đại tràng: Dùng lấy mẫu sinh thiết.<br>Kẹp xoay được 90 độ có thể lấy mẫu sinh thiết lớn.<br>Đầu oval, có 2 lỗ bên.<br>Độ mở ngàm 5-5.8mm. Đường kính dụng cụ 1.8-2.4mm, chiều dài 1800-2000-2300mm.<br>Kênh dụng cụ ống soi tối thiểu 2.8mm.<br>Dây không bọc nhựa.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).                                                                                                                                                                                                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |
| 164 | Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ                | 180,000 | Cái | Khẩu trang y tế 3 lớp (vải không dệt, tiệt trùng): Nguyên liệu: mặt ngoài là vải không dệt Olefin hoặc Polypropylen, độ dày của vải: 25gram/m <sup>2</sup> , không thấm nước; mặt trong là vải không dệt Olefin hoặc Polypropylen, độ dày của vải: 35gram/m <sup>2</sup> , không thấm nước; lớp giữa là vải lọc (Olefin hoặc Polypropylen) hoặc vải SMS, độ dày của vải: 20gram/m <sup>2</sup> , không thấm nước ; Quy cách: 9,5cm x 17,5cm, 3 lớp, có gọng. Loại: tiệt trùng (bằng khí EO).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 165 | Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ                | 4,000   | Cái | Mask khí dung người lớn, trẻ em: '- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung.<br>- Dây dẫn có chiều dài $\geq 2$ m, lồng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn.<br>- Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân.<br>- Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao.<br>- Các cỡ: M, L, XL.<br>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Việt Nam |
| 166 | Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ                | 500     | Cái | Mặt nạ thở oxy có túi: Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh. Dây dẫn có chiều dài $\geq 2$ m. Các cỡ: S, M, L, XL.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái | Châu Á   |

| 1   | 2                              | 3      | 4       | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6                              | 7       | 8        |
|-----|--------------------------------|--------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------|----------|
| 167 | Dịch lọc máu liên tục các loại | 6,000  | Can     | Dịch lọc máu liên tục: Can 10 lít dd đậm đặc chứa:<br>• Natri clorid: 2708.69g<br>• Kali clorid: 67.10g<br>• Calci clorid.2H <sub>2</sub> O: 99.24 g<br>• Magnesi clorid.6H <sub>2</sub> O: 45.75g<br>• Acid acetic băng:81.00g<br>• Glucose H <sub>2</sub> O : 494.99g<br>• Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                    | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Can     | Việt Nam |
| 168 | Dịch lọc máu liên tục các loại | 3,500  | Can     | Dịch lọc máu liên tục: Can 10 lít dd đậm đặc chứa:<br>• Natri Bicarbonate: 840g<br>• Dinatri Edetat. 2H <sub>2</sub> O: 0,5 g<br>• Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                              | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Can     | Việt Nam |
| 169 | Nón phẫu thuật                 | 30,000 | Gói/Cái | Nón phẫu thuật được làm từ vải không dệt, không ngấm, định tính nguyên liệu là Olefin hoặc Polypropylen (hoặc hợp chất tương tự), được tiệt trùng bằng khí EO.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Gói/Cái | Việt Nam |
| 170 | Khăn phẫu thuật                | 5,000  | Cái     | Khăn phẫu thuật 60cm x 60cm (vải không dệt, có lỗ, tiệt trùng). Nguyên liệu: vải không dệt Olefin hoặc Polypropylene, không thấm nước, độ dày của vải: 40gram/m <sup>2</sup> , Quy cách: 60cm x60cm, có khoét lỗ tròn, đường kính lỗ 100mm; Loại: Tiệt trùng ( khí EO).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                        | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái     | Việt Nam |
| 171 | Que lấy mẫu                    | 5,000  | Cái     | Que lấy mẫu bệnh phẩm: Dùng để lấy mẫu xét nghiệm như: tị hầu, hầu họng, sản phụ khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái     | Việt Nam |
| 172 | Dung dịch bôi trơn             | 2,000  | Gói     | Dung dịch bôi trơn dụng cụ y tế: -Thành phần: Gelling agent < 1%, Glycerin < 10%, Propylene glycol < 10%, Other inert agent and DI water qs. to 100%, PH 6.5-7.5<br>- Dùng để bôi trơn cho dụng cụ y tế khi đưa vào cơ thể như đưa qua âm đạo, thực quản, tiết niệu...<br>Gel bôi trơn gốc nước, không nhờn, không mùi, không dị ứng, dễ rửa..<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Gói     | Asean    |
| 173 | Ampu giúp thở                  | 150    | Cái     | Ampu giúp thở dùng cho: người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh.<br>Được trang bị van giới hạn áp suất để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.<br>Kích thước đầu nối 22/15 mm.<br>Túi trữ khí làm từ PVC và dùng một lần, không chứa cao su.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                  | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái     | Châu Á   |
| 174 | Băng treo tay                  | 500    | Cái     | Băng vải để treo tay: Thiết kế phù hợp cho cả tay trái và tay phải.<br>Được làm từ vải thoáng khí, hệ thống khóa nhựa giúp điều chỉnh và tháo lắp dễ dàng.                                                                                                                                                                                                                       | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái     | Việt Nam |

| 1   | 2                       | 3     | 4    | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6                              | 7    | 8        |
|-----|-------------------------|-------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------|----------|
| 175 | Bộ điều hòa kinh nguyệt | 200   | Bộ   | Bộ điều hòa kinh nguyệt. Piston làm từ nhựa ABS màu trắng ngà . Xylanh 60cc làm từ nhựa PP màu trắng trong, tạo ra áp lực 609.6 đến 660.4mm/Hg. . Thân khóa được làm từ nhựa HDPE màu trắng đục. Ống hút làm từ nhựa LDPE màu trắng . Chai đựng dầu bôi trơn (2cc dầu parafin y tế) làm từ nhựa PE màu trắng . Tiệt trùng bằng khí E.O<br>Hạn sử dụng: 05 năm kể từ ngày sản xuất.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Bộ   | Việt Nam |
| 176 | Gel siêu âm             | 1,200 | Lít  | Gel siêu âm: Không gây dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa dầu, không chứa Formaldehyde và muối, không độc hại và không có mùi hôi. PH 6,82.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Lít  | Việt Nam |
| 177 | Giấy điện tim           | 700   | Xấp  | Giấy điện tim sử dụng cho máy điện tim 6 kênh: Kích thước 110mm x 140mm x 143sheet. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.<br>(Giấy trắng không sọc).<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Xấp  | Châu Á   |
| 178 | Giấy in monitor         | 100   | Xấp  | Giấy monitor sản khoa (152mm x 90mm x 150sheet), kẻ sọc.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Xấp  | Châu Á   |
| 179 | Hộp đựng kim nhựa       | 200   | Cái  | Hộp đựng kim nhựa y tế sau khi sử dụng, dung tích 6,8 lít bằng nhựa PE, màu vàng, dài 227, rộng 136, cao 297mm, nắp đỏ.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái  | Việt Nam |
| 180 | Hộp đựng vật sắc nhọn   | 400   | Cái  | Hộp đựng vật sắc, nhọn y tế sau khi sử dụng, dung tích 1, 5 lít: Bằng nhựa PE, màu vàng, dạng hình hộp đáy vuông (dài 99, rộng 99, cao 192mm), nắp đỏ.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cái  | Việt Nam |
| 181 | Giấy y tế               | 1,500 | Kg   | Giấy dùng trong y tế khổ 40cm x 50cm: Được làm từ bông gòn vụn, giấy vụn, không sử dụng hoặc sử dụng vượt quá giới hạn cho phép những hóa chất cấm thuộc danh mục hiện hành của nhà nước.<br>Giấy có bề dày đồng đều, làm thun vừa đủ độ thấm hút nhưng dễ tan trong nước. Bề mặt khăn trắng mịn, mềm mại, dai, không có vết rách , nhăn thủng, thấm nước , không gây kích ứng, không vón cục, không có chấm đen, tạp chất không ảnh hưởng sức khoẻ đến cho người dùng. Mùi đặc trưng, không có mùi. | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Kg   | Việt Nam |
| 182 | Giấy điện tim           | 800   | Cuộn | Giấy điện tim sử dụng cho máy điện tim 3 kênh (ECG Roll): Kích thước 80mm x 20m.<br>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Cuộn | Châu Á   |

| 1   | 2                   | 3     | 4   | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6                              | 7   | 8      |
|-----|---------------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|--------|
| 183 | Que thử đường huyết | 6,000 | Que | <p>Que thử đường huyết 0.4ul, '- Sử dụng enzym GDH-FAD Công nghệ CoreSignal, CoreSense cho kết quả chính xác.</p> <p>- Hạn sử dụng sau khi mở nắp: lớn hơn hoặc bằng hạn sản xuất (24 tháng).</p> <p>- Cho kết quả thử đường huyết sau 05 giây.</p> <p>- Lấy mẫu chỉ 0.4ul, có cửa sổ báo máu.</p> <p>- Không giới hạn thời gian nạp máu</p> <p>- Không ảnh hưởng bởi nồng độ máu loãng hay đặc</p> <p>- Không bị sai số bởi thức ăn: có chế độ đo trước ăn, sau ăn.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p> | Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông | Que | Châu Á |

**Tổng cộng: 183 phần.**

